

THÀNH ỦY ĐỒNG HỚI
BAN TUYÊN GIÁO

*

Số **263** CV/BTGTU

"V/v tuyên truyền kỷ niệm 120 năm
Ngày sinh đồng chí Lương Khánh Thiện"

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đồng Hới, ngày **27** tháng 9 năm 2023

- Kính gửi:**
- Các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc,
 - Ban Tuyên giáo Đảng uỷ các xã, phường,
 - Các đơn vị trong khối tuyên truyền.

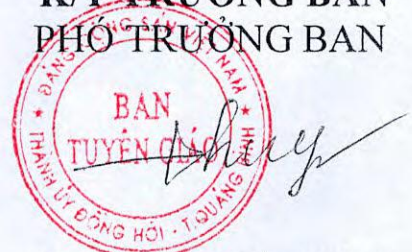
Thực hiện Công văn số 751-CV/BTGTU ngày 25/9/2023 của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ, để thực hiện tốt công tác tuyên truyền, Ban Tuyên giáo Thành uỷ sao gửi "**Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 120 năm Ngày sinh đồng chí Lương Khánh Thiện (13/10/1903 - 13/10/2023)**" (tài liệu do Ban Tuyên giáo Trung ương biên soạn).

Đề nghị các địa phương, cơ quan, đơn vị triển khai tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và phổ biến rộng rãi tới cán bộ, đảng viên, trong các tầng lớp Nhân dân./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- Lãnh đạo Ban,
- Lưu.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thị Thu Thủy



ĐỀ CƯƠNG
TUYÊN TRUYỀN KỶ NIỆM 120 NĂM NGÀY SINH
ĐỒNG CHÍ LƯƠNG KHÁNH THIỆN (13/10/1903-13/10/2023)

I. KHÁI LƯỢC TIỂU SỬ VÀ QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ LƯƠNG KHÁNH THIỆN

Đồng chí Lương Khánh Thiện sinh ngày 13/10/1903 trong một gia đình nhà nho nghèo yêu nước ở xã Mễ Tràng, tổng Mễ Tràng, huyện Thanh Liêm (nay thuộc phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý), tỉnh Hà Nam.

Từ năm 1923 đến 1925, đồng chí Lương Khánh Thiện rời quê ra thành phố Hải Phòng xin vào học Trường Kỹ nghệ thực hành Hải Phòng (lúc đó thường gọi là Trường Bách nghệ), Đồng chí sớm hòa nhập và tích cực tham gia các phong trào đấu tranh yêu nước của học sinh, như tham gia vận động học sinh bãi khóa, đòi nhà cầm quyền thực dân trả tự do cho cụ Phan Bội Châu, đòi để tang cụ Phan Chu Trinh...

Năm 1926, đồng chí Lương Khánh Thiện về Nam Định làm thợ nguội Nhà máy Sợi; năm 1927, Đồng chí được kết nạp vào Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Nam Định. Năm 1928, Đồng chí trở lại Hải Phòng và thực hiện chủ trương "vô sản hóa" trong phong trào công nhân. Tháng 4/1929, đồng chí Lương Khánh Thiện được kết nạp vào Chi bộ cộng sản đầu tiên ở Hải Phòng.

Ngày 17/6/1929, Đông Dương Cộng sản Đảng thành lập, đồng chí Lương Khánh Thiện được kết nạp và trở thành một trong những người cộng sản lớp đầu tiên của Đảng.

Giữa năm 1929, Đồng chí bị địch bắt và đưa về giam ở nhà lao Hải Phòng; ngày 29/01/1931 chính quyền thực dân Pháp đã mở phiên tòa kết án Đồng chí mức án khổ sai chung thân, đưa về giam ở nhà tù Hỏa Lò (Hà Nội), sau đó mùa hè năm 1931, Đồng chí bị đưa đi đày ở nhà tù Côn Đảo.

Tháng 9/1936, đồng chí Lương Khánh Thiện được trả tự do và trở về đất liền tiếp tục tham gia hoạt động cách mạng.

Tháng 3/1937, tại Hội nghị thành lập Xứ ủy lâm thời Bắc Kỳ, đồng chí Lương Khánh Thiện được cử làm Bí thư Xứ ủy lâm thời (đến tháng 9/1937); kiêm Bí thư Thành ủy Hà Nội (đến năm 1938).

Ngày 29/12/1938, đồng chí Lương Khánh Thiện bị địch bắt lần thứ hai tại Hà Nội, sau đó được trả tự do vì không đủ căn cứ kết tội. Tháng 1/1939, Đồng chí

đảm nhận nhiệm vụ Bí thư Xứ ủy, lãnh đạo phong trào cách mạng của Bắc Kỳ và Hà Nội đến tháng 9/1939. Sau đó, Đồng chí được cử thay mặt Xứ ủy đi chỉ đạo bí mật xây dựng căn cứ và tổ chức cơ sở cách mạng cho Đảng ở tỉnh Phú Thọ.

Tháng 10/1940, Đồng chí được phân công làm Bí thư Liên tỉnh B (gồm Hải Phòng, Quảng Yên, Hòn Gai, Hải Dương, Hưng Yên và một phần tỉnh Kiến An) và trực tiếp phụ trách Đảng bộ Hải Phòng.

Tháng 1/1941, trong khi đi nắm tình hình và chỉ đạo phong trào công nhân ở Hải Phòng, Đồng chí bị mật thám Pháp bắt và đưa về giam giữ tại nhà tù Hỏa Lò. Sau đó, tòa án chính quyền thực dân đã kết án tử hình và ngày 2/9/1941, Đồng chí bị địch xử bắn tại Kiến An, Hải Phòng.

II. NHỮNG ĐÓNG GÓP QUAN TRỌNG CỦA ĐỒNG CHÍ LƯƠNG KHÁNH THIỆN ĐỐI VỚI SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG VÀ DÂN TỘC

1. Đồng chí Lương Khánh Thiện - tấm gương sáng ngời của người chiến sĩ cộng sản trung kiên, cống hiến trọn đời cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc

Sinh ra và lớn lên ở vùng quê giàu truyền thống yêu nước và cách mạng; tận mắt chứng kiến cuộc sống khổ cực của nhân dân dưới ách thống trị, áp bức, bóc lột của chế độ thực dân phong kiến; đã giúp cho người thanh niên Lương Khánh Thiện sớm hình thành nhân cách, nghị lực và lý tưởng cách mạng cao đẹp.

Trong thời gian học Trường Kỹ nghệ thực hành Hải Phòng, đồng chí đã tích cực tham gia các phong trào đấu tranh yêu nước của học sinh. Sau khi thôi học Trường Kỹ nghệ thực hành Hải Phòng, tháng 3/1926 đồng chí Lương Khánh Thiện vào làm thợ cơ khí tại nhà máy Sợi (Nam Định). Tại đây, chứng kiến cuộc sống của công nhân, người lao động bị giới chủ vắt kiệt sức, cơm không đủ ăn, ốm đau, bệnh tật không có thuốc thang, Đồng chí đã vận động công nhân thành lập Hội Tương tế, Hội Ái hữu... để đoàn kết, thống nhất đấu tranh đòi quyền lợi và giúp đỡ nhau trong những lúc khó khăn về đời sống. Đồng chí luôn đi sát với công nhân, tuyên truyền giáo dục để họ nhận thức nguồn gốc sự áp bức, bóc lột dã man. Năm 1927, đồng chí Lương Khánh Thiện được kết nạp Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Năm 1928, Đồng chí trở lại Hải Phòng, thực hiện chủ trương "vô sản hóa" ở Nhà máy Sợi, Nhà máy Chai. Đồng chí đã tích cực đưa lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng cách mạng của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc vào các phong trào yêu nước, nhất là phong trào công nhân, nông dân và học sinh, xây dựng cơ sở quần chúng; vận động, thu hút công nhân tham gia tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, hướng tới việc thành lập Đảng Cộng sản.

Sau khi được kết nạp vào Chi bộ cộng sản đầu tiên ở Hải Phòng (tháng 4/1929), đồng chí Lương Khánh Thiện được phân công phụ trách cơ sở Nhà máy Chai và trực tiếp lãnh đạo nhiều cuộc đấu tranh của công nhân đòi tăng lương, giảm giờ làm, cải thiện điều kiện lao động và đời sống; các cuộc bãi công của công nhân kéo dài hàng tuần và được hưởng ứng rộng rãi trên địa bàn Hải Phòng, buộc giới chủ phải chấp nhận nhiều yêu sách của công nhân. Lo ngại sự bùng phát của các cuộc đấu tranh, bãi công nên chính quyền thực dân lùng bắt những người lãnh đạo phong trào công nhân, trong đó có đồng chí Lương Khánh Thiện.

Tháng 6/1929, đồng chí Lương Khánh Thiện bị địch bắt, đưa về giam ở nhà lao Hải Phòng; địch đã dùng mọi thủ đoạn, hình thức tra khảo, đánh đập Đồng chí nhưng không thể khai thác được gì. Ngày 20/6/1929, chính quyền thực dân Pháp đưa đồng chí Lương Khánh Thiện về xử ở tòa đề hình tại thị xã Kiến An và kết án 2 năm tù giam, 5 năm đi đày biệt xứ. Đồng chí Lương Khánh Thiện và các chiến sĩ cộng sản đã biến phiên tòa thành diễn đàn vạch trần tội ác của thực dân Pháp, đồng thời tuyên truyền chủ trương của Đông Dương Cộng sản Đảng là đánh đuổi đế quốc, lật đổ chế độ phong kiến, giành độc lập dân tộc, tự do, dân chủ cho Nhân dân.

Ngày 29/01/1931, chính quyền thực dân Pháp đã mở phiên tòa kết án đồng chí Lương Khánh Thiện mức án khổ sai chung thân, đưa về giam ở nhà tù Hỏa Lò (Hà Nội), để chờ ngày đưa đi đày nhà tù Côn Đảo. Trong nhà tù Hỏa Lò, đồng chí Lương Khánh Thiện luôn là người đi đầu đấu tranh dũng cảm, kiên quyết; vận động anh em đấu tranh đòi cải thiện chế độ lao tù hà khắc; xây dựng một số tổ chức quần chúng như Lao tù Hội, Hội đồng Thập tự, Ban trật tự... để tập hợp quần chúng, tuyên truyền đấu tranh cách mạng. Trước tình thế đoàn kết và đấu tranh có tổ chức, nền nếp của các chiến sĩ cộng sản, phía địch phải dần nhượng bộ.

Tháng 7/1931, đồng chí Lương Khánh Thiện và nhiều tù nhân chính trị bị địch đưa đi đày ở nhà tù Côn Đảo, bị giam ở Banh 2 cùng với các đồng chí Lê Duân, Phạm Văn Đồng, Hạ Bá Cang, Hà Huy Giáp, Nguyễn Văn Cừ, Lê Thanh Nghị, Nguyễn Văn Linh... Đồng chí Lương Khánh Thiện cùng với những chiến sĩ cộng sản đã biến nhà tù đế quốc thành trường học cách mạng; tổ chức học tập nâng cao kiến thức, lý luận cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin, truyền bá chủ nghĩa cộng sản... Trước sự hà khắc, đày ải của nhà tù Côn Đảo, những người tù chính trị ở Banh 2 quyết định kêu gọi anh em đoàn kết, thống nhất đấu tranh đòi cải thiện chế độ nhà tù, đòi một số quyền tự do, dân chủ tối thiểu, đồng thời mở các lớp học trong tù để nâng cao trình độ văn hóa; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao cho anh em, tạo niềm tin vào cách mạng, giữ vững ý chí chiến đấu; Ban Lãnh đạo chung toàn Banh được thành lập, đồng chí Lương Khánh Thiện được bầu vào Ban đại diện tù nhân Banh 2.

Những năm tháng trong “địa ngục trần gian” nhà tù Côn Đảo, đồng chí Lương Khánh Thiện và các đồng chí của mình không chỉ đấu tranh với bọn cai ngục mà còn đấu tranh với những người tù Quốc dân đảng; Đồng chí đã trực tiếp cảm hóa, thu phục được nhiều người tù Quốc dân đảng tham gia cách mạng. Trước mọi thủ đoạn mua chuộc, dụ dỗ và tra tấn dã man của kẻ thù, đồng chí Lương Khánh Thiện luôn giữ khí tiết kiên trung, bản lĩnh chính trị vững vàng, đặt lợi ích của Đảng, của dân tộc lên trên hết. Qua thực tiễn đấu tranh gian khổ trong lao tù, đã giúp Đồng chí trở thành một trong những người lãnh đạo các phong trào đấu tranh cách mạng.

Năm 1936, Chính phủ Mặt trận nhân dân Pháp lên cầm quyền, phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ ở Đông Dương phát triển mạnh mẽ, buộc thực dân Pháp phải trả tự do cho các tù nhân chính trị. Tháng 9/1936, đồng chí Lương Khánh Thiện được trả tự do và bước vào chặng đường đấu tranh mới trong cuộc đời hoạt động cách mạng.

Trở về Hà Nội, từ cuối năm 1936 đến năm 1937, đồng chí Lương Khánh Thiện cùng tập thể Xứ ủy lâm thời và Thành ủy Hà Nội đã tích cực lãnh đạo các phong trào dân chủ, dân sinh. Hàng loạt các cuộc đấu tranh của công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân Hà Nội diễn ra sôi nổi, mạnh mẽ, nhằm mục tiêu đấu tranh đòi tăng lương, giảm giờ làm, đòi lập nghiệp đoàn... Nhiều cuộc đấu tranh của công nhân, nông dân ở các địa phương khác ở Bắc Kỳ cũng nổ ra mạnh mẽ. Tiêu biểu là cuộc tổng bãi công của công nhân mỏ Hồng Gai, Cẩm Phả (30.000 người tham gia), công nhân may Hà Nội (hơn 2.000 người tham gia), công nhân Nhà máy Tơ Hải Phòng (3.000 người tham gia)... Các cuộc đấu tranh, đình công của công nhân ngày càng có quy mô, tổ chức chặt chẽ và thu được nhiều thắng lợi.

Đồng chí Lương Khánh Thiện còn tham gia lãnh đạo các hoạt động tuyên truyền, vận động quần chúng ủng hộ, đưa người tham gia tranh cử vào Viện Dân biểu Bắc Kỳ (tháng 01/1937) và đã trúng cử với số phiếu cao. Đây là một thắng lợi của những chiến sĩ cộng sản trên lĩnh vực đấu tranh nghị trường. Đặc biệt, trong việc tổ chức cuộc mít tinh kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động tại khu Đấu Xảo¹ (Hà Nội), nhằm biểu dương lực lượng của giai cấp công nhân và nông dân, trên cương vị Ủy viên Thường vụ Xứ ủy, Bí thư Thành ủy Hà Nội, đồng chí Lương Khánh Thiện đã đóng vai trò quan trọng trong việc chỉ đạo tập hợp lực lượng quần chúng tham gia. Cuộc mít tinh đã thu hút 25.000 người tham gia gồm công nhân, nông dân, tiểu thương, học sinh, nhà báo, nhà văn; tạo sự tung bừng, khí thế cách mạng, công khai, có tổ chức; các bài diễn văn, phát biểu đã công

¹ Nay là Cung Văn hóa Hữu nghị Việt Xô, Hà Nội.

khai vạch trần những chính sách bóc lột tàn nhẫn của chính quyền phản động thuộc địa; đòi quyền tự do dân chủ, ban hành luật lao động, giảm thuế, chống chiến tranh đế quốc, bảo vệ hòa bình.

Tháng 1/1941, trên đường đi công tác để nắm tình hình, chỉ đạo phong trào công nhân ở Hải Phòng, đồng chí Lương Khánh Thiện bị địch bắt. Trước mọi cực hình tra tấn liên tục của kẻ thù, Đồng chí vẫn giữ vững tinh thần lạc quan, ý chí cách mạng kiên cường, bất khuất. Biết không thể khuất phục được đồng chí Lương Khánh Thiện, ngày 1/9/1941, thực dân Pháp đã xử bắn Đồng chí tại chân núi Áng Sơn (Kiến An, Hải Phòng). Hy sinh khi tuổi đời còn rất trẻ, đồng chí Lương Khánh Thiện là hiện thân tiêu biểu của tinh thần yêu nước, sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc, cống hiến trọn đời cho lý tưởng cao đẹp của Đảng và hạnh phúc của Nhân dân.

2. Đồng chí Lương Khánh Thiện - nhà lãnh đạo tiên bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam

Cuộc đời hoạt động, cống hiến của đồng chí Lương Khánh Thiện đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ vận động thành lập Đảng, trong các cao trào cách mạng từ năm 1930 đến 1941, thể hiện vai trò tiên phong của một nhà lãnh đạo tài năng, sáng tạo, có uy tín của Đảng và cách mạng Việt Nam. Từ yêu nước đến giác ngộ lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, đồng chí Lương Khánh Thiện hoạt động không mệt mỏi xây dựng các căn cứ, khôi phục, phát triển tổ chức đảng và phong trào cách mạng, đảm nhiệm vai trò lãnh đạo trong cấp ủy các cấp từ chi bộ cơ sở, đảng bộ các thành phố lớn, đảng bộ liên tỉnh, lãnh đạo xứ ủy, thành ủy, khu ủy. Ở cương vị nào, Đồng chí đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trước Đảng và Nhân dân.

2.1. Trên cương vị Bí thư Xứ ủy lâm thời Bắc Kỳ, kiêm Bí thư Thành ủy Hà Nội

Trước tình hình cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ Bắc kỳ bị đánh phá, bị vỡ từ năm 1932 chưa lập lại được, cuối năm 1936, đồng chí Lương Khánh Thiện đã tham gia sáng lập Ủy ban sáng kiến, làm nhiệm vụ khôi phục cơ sở cách mạng, củng cố tổ chức đảng ở Bắc kỳ và bắt mối liên hệ, quy tụ các đồng chí tiếp tục hoạt động cách mạng.

Dưới sự lãnh đạo của Ủy ban sáng kiến, trong đó có hoạt động tích cực của đồng chí Lương Khánh Thiện, các cơ sở đảng được khôi phục và tổ chức ở nhiều địa phương, nhất là những địa phương trọng yếu như Hà Nội, Hải Phòng, ở các trung tâm công nghiệp, tập trung nhiều công nhân như Quảng Ninh, Nam Định. Một số địa phương tiến tới thành lập các cơ quan lãnh đạo như huyện ủy, tỉnh ủy, thành ủy. Cùng với sự khôi phục của tổ chức đảng, phong trào đấu tranh đòi dân

sinh, dân chủ ở Bắc Kỳ cũng từng bước lên cao. Nhu cầu tái lập Xứ ủy Bắc kỳ trở nên bức thiết và có điều kiện thực hiện.

Trước yêu cầu của phong trào cách mạng, vào tháng 3/1937, các đồng chí trong Ủy ban sáng kiến và đại biểu của các tổ chức đảng ở Nam Định, Thái Bình, Ninh Bình... tổ chức cuộc họp tại Hà Nội thành lập Xứ ủy lâm thời Bắc kỳ. Đồng chí Lương Khánh Thiện được bầu vào Thường vụ Xứ ủy, được cử làm Bí thư lâm thời Xứ ủy Bắc Kỳ, kiêm Bí thư Thành ủy Hà Nội. Xứ ủy chỉ đạo xuất bản các tờ báo *Tin tức*, *Đời nay*, phát hành công khai các tờ báo làm phương tiện tuyên truyền, chỉ đạo phong trào cách mạng. Hội nghị tiếp tục quyết định Bí thư Xứ ủy lâm thời Bắc kỳ Lương Khánh Thiện trực tiếp phụ trách việc khôi phục tổ chức, tái lập Thành ủy Hà Nội.

Trên cương vị Bí thư Xứ ủy lâm thời Bắc Kỳ, chỉ trong một thời gian ngắn (3/1937-9/1937), đồng chí Lương Khánh Thiện đã chỉ đạo củng cố và hoàn thành việc kiện toàn Xứ ủy. Đồng chí rất chăm lo đào tạo cán bộ để chuẩn bị lực lượng nhằm giữ vững và phát triển phong trào cách mạng. Hằng ngày Đồng chí bí mật tới các nhà máy, xóm làng tìm chọn những nhân tố tích cực để giác ngộ, đào tạo họ trở thành cán bộ của Đảng, đồng thời tuyên truyền cho họ biết về Đảng Cộng sản Đông Dương là đội tiên phong cách mạng, tập hợp những phần tử ưu tú nhất trong các giai cấp công nhân, nông dân, trí thức, những người trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, vào trận tuyến đấu tranh cách mạng... Nhờ có sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Lương Khánh Thiện và các đồng chí trong Xứ ủy, tính đến tháng 9/1937, Bắc Kỳ đã xây dựng được tổ chức đảng ở 12/24 tỉnh, thành (Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Thái Bình, Phủ Lý, Hà Đông, Cao Bằng, Hải Dương, Bắc Ninh, Vĩnh Yên, Phúc Yên, Lạng Sơn).

Trên mặt trận đấu tranh công khai, đồng chí Lương Khánh Thiện và các đồng chí trong Xứ ủy rất quan tâm lãnh đạo công tác báo chí cách mạng. Ngày 15/9/1936, tờ báo *Le Travail*, cơ quan tuyên truyền của Đảng ở Bắc Kỳ ra số đầu tiên, đi đầu trong các cuộc đấu tranh của các tầng lớp nhân dân chống lại phản động thuộc địa; tuyên truyền vận động thành lập Mặt trận nhân dân phản đế rộng rãi (Mặt trận dân chủ Đông Dương); lôi cuốn nhiều tờ báo khác ra đời như *Tân xã hội*, *Tiếng trẻ*, *Nhàn lúa*; thúc đẩy thành lập báo *Bạn dân* của Đoàn Thanh niên dân chủ tại Hà Nội, thu hút sự quan tâm của đông đảo thanh niên, bạn trẻ trên cả nước. Trên cương vị Bí thư Thành ủy Hà Nội, đồng chí Lương Khánh Thiện đã chỉ đạo tổ chức Hội nghị báo chí Bắc Kỳ gồm có 134 nhà báo Bắc Kỳ, đại biểu của giới báo chí Trung Kỳ, Nam Kỳ và một số nhà báo người Pháp diễn ra vào tháng 6/1937. Hội nghị đã tố cáo thực dân Pháp và tay sai khủng bố đàn áp báo chí Đông Dương, đề ra chương trình hành động chung đòi tự do nghiệp đoàn, tự do báo chí.

2.2. Trên cương vị Ủy viên Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ, Bí thư Thành ủy Hà Nội, tham gia khôi phục, phát triển tổ chức đảng và tổ chức quần chúng

Tháng 9/1937, Xứ ủy Bắc Kỳ chính thức được thành lập, đến tháng 11/1937 đổi thành Liên Xứ ủy Bắc Kỳ - Bắc Trung Kỳ (lãnh đạo các tỉnh Bắc Kỳ và 3 tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh). Đồng chí Lương Khánh Thiện thôi giữ chức Bí thư lâm thời; tiếp tục giữ cương vị Ủy viên Thường vụ Xứ ủy, Bí thư Thành ủy Hà Nội. Đồng chí đã cùng với Thành ủy khẩn trương xây dựng, phát triển cơ sở đảng và tổ chức quần chúng; tích cực chấp mối liên lạc với các đảng viên đang hoạt động ở Hà Nội; điều động đảng viên tăng cường vào các xí nghiệp, nhà máy, các ngành nghề và các vùng nông thôn ngoại thành; chỉ đạo thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng, đào tạo cán bộ và kết nạp đảng viên mới. Nhờ đó, từ năm 1937, cơ sở đảng ở Hà Nội dần được xây dựng và phát triển mạnh vào năm 1938.

Bên cạnh việc tích cực chỉ đạo và đóng góp nhiều công lao trong xây dựng Đảng bộ, lãnh đạo khôi phục, phát triển tổ chức đảng ở Hà Nội, đồng chí Lương Khánh Thiện đã chỉ đạo phát triển tổ chức quần chúng, phong trào dân chủ và các phong trào đấu tranh công khai trong tình hình mới. Tập hợp, thu hút công nhân, thợ thủ công, tiểu thương để thành lập các hội Ái Hữu, Tương Tế..., đến cuối năm 1937 có 26 tổ chức; đặc biệt thành lập Đoàn Thanh niên dân chủ thành phố thu hút đông đảo thanh niên tiến bộ là lực lượng xung kích trong các phong trào yêu nước, phong trào truyền bá quốc ngữ.

Đồng chí Lương Khánh Thiện tiếp tục có nhiều cống hiến trong lãnh đạo phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, mở rộng phạm vi ảnh hưởng của Đảng ở Bắc Kỳ. Đặc biệt là việc tổ chức cử đại biểu nhân dân các nơi lập ra ủy ban trừ bị triệu tập Đông Dương Đại hội, để thảo ra bản nguyện vọng gửi phái đoàn điều tra², từ đó phát động quần chúng đấu tranh bằng nhiều hình thức đòi Chính phủ Pháp đại xá tù chính trị, đòi cải cách dân chủ, đòi quyền lợi thiết thực... Đồng thời, tạo cơ sở tiến đến thành lập Mặt trận nhân dân phản đế rộng rãi ở Đông Dương, khẳng định vai trò lãnh đạo và ảnh hưởng rộng lớn của Đảng trong quần chúng. Đồng chí Lương Khánh Thiện đã cùng tập thể Xứ ủy, các đảng viên hoạt động ở Bắc Kỳ rất quan tâm lãnh đạo phong trào công nhân, nhất là sau khi chính quyền thuộc địa ban hành một số chính sách có lợi cho người lao động ở Đông Dương. Đồng chí còn quan tâm chăm lo đời sống của cán bộ, tạo kinh phí hoạt động cho Đảng, như mở hiệu giặt là ở phố Hàng Khoai và hiệu may ở phố Mã Mây (Hà Nội) để vừa làm cơ sở liên lạc bí mật, vừa kiếm tiền gây quỹ cho Đảng.

² Tháng 1/1937, Chính phủ Pháp cử phái viên Guytxanh Gôđa sang Đông Dương để điều tra tình hình; Hà Nội dấy lên phong trào đấu tranh mạnh mẽ, đòi phái viên Guytxanh Gôđa phải giải quyết vấn đề tự do dân chủ, tự do nghiệp đoàn, thị hành luật...

Là Ủy viên Thường vụ Xứ ủy, đồng chí Lương Khánh Thiện còn có đóng góp trong việc thúc đẩy phong trào học chữ quốc ngữ. Đầu năm 1938, Đồng chí cùng tập thể Xứ ủy xây dựng chủ trương thành lập Hội truyền bá quốc ngữ; Hội đã tổ chức một buổi diễn thuyết ở Hà Nội để trình bày tôn chỉ, mục đích, ý nghĩa của chữ quốc ngữ, có tới 4.000 người theo học và phong trào học chữ quốc ngữ được hưởng ứng rộng rãi ở các địa phương khác.

Tháng 1/1939, Bí thư Xứ ủy Bắc Kỳ Hoàng Văn Nộn (Nộn) bị bắt. Đồng chí đồng chí Lương Khánh Thiện, Ủy viên Thường vụ Xứ ủy, Bí thư Thành ủy Hà Nội, được phân công đảm trách nhiệm vụ Bí thư Xứ ủy Bắc Kỳ. Trên cương vị đứng đầu Xứ ủy, trong bối cảnh chính quyền thực dân bắt đầu tiến hành các hoạt động trấn áp gắt gao, đồng chí Lương Khánh Thiện đã quan tâm củng cố và phát triển tổ chức Đảng và phong trào cách mạng; chuẩn bị đề phòng những khó khăn sắp tới...

Ngày 4/5/1939, Đồng chí cùng với tập thể Xứ ủy, Thành ủy Hà Nội huy động hơn 2 vạn người dân Hà Nội và đại diện của 14 tỉnh Bắc Kỳ, đại diện của cả Trung Kỳ, Nam Kỳ tổ chức đám tang tiễn đưa ông Phan Thanh - một thành viên tích cực trong việc lập Hội truyền bá quốc ngữ và là một nhà cách mạng có uy tín lớn trong phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ ở Hà Nội; thông qua đám tang đã biểu dương lực lượng, gây tiếng vang lớn trong các chính giới ở trong và ngoài nước.

Tháng 9/1939, phát xít Đức tấn công Ba Lan, cuộc chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, Tổng thống Pháp ra sắc lệnh giải tán Đảng Cộng sản, bắt bớ những người cộng sản Pháp. Ở Đông Dương, trước tình hình chính quyền thuộc địa đàn áp phong trào cách mạng, ngày 08/9/1939 đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ đã triệu tập Hội nghị Xứ ủy Bắc Kỳ (mở rộng) tại làng Vạn Phúc, Hà Đông để đưa ra các giải pháp bảo vệ Đảng, bảo vệ cán bộ; chuyển các đồng chí hoạt động công khai vào hoạt động bí mật, chuẩn bị các cơ sở vững chắc để hoạt động lâu dài. Hội nghị đã bầu đồng chí Hoàng Văn Thụ làm Bí thư Xứ ủy Bắc Kỳ thay đồng chí Lương Khánh Thiện được phân công nhận công tác khác.

2.3. Thực hiện chủ trương của Đảng rút vào hoạt động bí mật, xây dựng căn cứ, giữ cương vị Bí thư Khu B và Bí thư Thành ủy Hải Phòng (1939-1941)

Thực hiện chủ trương của Hội nghị Xứ ủy Bắc Kỳ, tháng 9/1939, đồng chí Lương Khánh Thiện được phân công bí mật lên Cát Trù, Cẩm Khê của tỉnh Phú Thọ để xây dựng cơ sở cách mạng, chuẩn bị địa bàn cho hoạt động bí mật của Đảng. Tại Phú Thọ, sau khi nghiên cứu, nắm bắt tình hình, đồng chí Lương Khánh Thiện chọn chùa Trò (Cát Trù) làm địa điểm liên lạc và tổ chức chỉ đạo phong trào cách mạng của tỉnh Phú Thọ. Tại đây, Đồng chí tổ chức nhiều cuộc họp quan

trọng; trực tiếp giảng bài chính trị, tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, tiến hành vận động cách mạng nhằm mục tiêu giải phóng dân tộc cho nhiều quần chúng. Từ cuối năm 1939, thay mặt Xứ ủy, đồng chí Lương Khánh Thiện đã trực tiếp chỉ đạo xây dựng, quyết định thành lập ba chi bộ đầu tiên của tỉnh Phú Thọ; đồng thời chỉ đạo thành lập chi bộ ở Nhà máy Bột giấy Việt Trì; cả bốn chi bộ này đều do Xứ ủy Bắc Kỳ trực tiếp lãnh đạo. Trên cơ sở những chi bộ đảng mới được thành lập và những tổ chức cách mạng đã có, thay mặt Xứ ủy Bắc Kỳ, đồng chí Lương Khánh Thiện đã tổ chức hội nghị thành lập Tỉnh ủy lâm thời Phú Thọ (tháng 3/1940), đánh dấu một bước ngoặt quan trọng của phong trào cách mạng ở Phú Thọ, tạo tiền đề quan trọng để tỉnh đẩy mạnh phong trào cách mạng và tiến tới phát động khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn tỉnh ngày 25/8/1945, góp phần vào thắng lợi Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Cuối năm 1940, được sự tin nhiệm, phân công của Đảng, đồng chí Lương Khánh Thiện nhận trọng trách làm Bí thư Khu B (còn gọi là Liên tỉnh B) và Bí thư Thành ủy Hải Phòng. Đồng chí đã bám sát địa bàn hoạt động, tuyên truyền vận động nhân dân tham gia cách mạng, phát triển cơ sở cách mạng; in ấn và phát hành tờ báo *Chiến đấu* của Khu B, đưa tờ báo đến với nhiều chi bộ, các hội Ái hữu và các đoàn thể. Nhờ đó, kịp thời tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, cổ vũ phong trào quần chúng lan tỏa sâu rộng. Ngày 10/6/1940 lãnh đạo Khu B đã quyết định thành lập Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ Hải Dương, đánh dấu sự phát triển của các tổ chức đảng ở Khu B. Cuối năm 1940, Đồng chí chủ trì hội nghị Khu B để thảo luận kế hoạch hưởng ứng cuộc đấu tranh Bắc Sơn và các vấn đề quan trọng khác.

Trước tình hình các tổ chức đảng ở Hải Phòng và một số nơi (thuộc Khu B) bị địch lùng sục đàn áp ráo riết, có chi bộ bị địch bắt và giết hết trở thành chi bộ trắng, đồng chí Lương Khánh Thiện đã quyết liệt chỉ đạo quán triệt phương thức hoạt động đơn tuyến, kêu gọi các tổ chức đảng, đảng viên rút vào hoạt động bí mật, tránh làm lộ phong trào, nhất là khôi phục được chi bộ trắng đảng viên. Bên cạnh việc củng cố tổ chức là vấn đề phát triển đảng viên, đồng chí Lương Khánh Thiện đã yêu cầu phải khôi phục các chi bộ trắng bằng cách điều động đảng viên ở nơi khác về hoạt động. Nhờ sự lãnh đạo kịp thời của Khu ủy, trực tiếp là của đồng chí Bí thư Lương Khánh Thiện, tổ chức đảng ở Hải Phòng đã được xốc lại trong một thời gian ngắn.

Bên cạnh việc củng cố tổ chức các cơ sở đảng, đồng chí Lương Khánh Thiện đã quán triệt sâu sắc trong các tổ chức đảng ở khu B thực hiện các nghị quyết Hội nghị Trung ương tháng 11/1939 và Nghị quyết Hội nghị Trung ương tháng 11/1940 cùng với tài liệu *Tự chỉ trích* của Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ đến các tổ

chức đảng, đảng viên, công nhân tại Khu B để kịp thời nắm được đường lối, chủ trương của Đảng trong bối cảnh và nhiệm vụ mới.

Với cương vị Bí thư Khu ủy Khu B và Bí thư Thành ủy Hải Phòng, đồng chí Lương Khánh Thiện đã thấy được những khó khăn trước mắt và đặt quyết tâm lớn cùng với lãnh đạo Thành ủy phải khôi phục lại phong trào, hoạt động theo nguyên tắc tuyệt đối bí mật, đồng thời tăng cường bám sát địa bàn để tuyên truyền vận động nhân dân. Từ đó, các tổ chức đảng được khôi phục, tinh thần đấu tranh của quần chúng được nâng cao; nhiều cuộc đấu tranh của công nhân đã nổ ra (như hơn 50 công nhân hãng ô tô Sina đòi tăng lương; 150 nữ công nhân nhà máy dệt thảm Hàng Kênh đình công đòi tăng tiền đan áo; 2.000 công nhân nhà máy Tơ đòi tăng lương, chống đánh thợ...). Các cuộc đấu tranh đã gây tiếng vang, cổ vũ các phong trào công nhân, nông dân, củng cố niềm tin của quần chúng nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

Trên bất kỳ cương vị lãnh đạo nào, đồng chí Lương Khánh Thiện đều nêu cao quyết tâm cách mạng, bám sát thực tiễn, xây dựng cơ sở, phát triển phong trào. Những hoạt động, cống hiến của đồng chí Lương Khánh Thiện đã đóng góp quan trọng vào sự phát triển phong trào cách mạng, nhất là trong những thời điểm khó khăn, nâng cao vai trò lãnh đạo và sức mạnh chiến đấu của Đảng, được nhân dân tin tưởng, ủng hộ và bảo vệ Đảng, đặt nền tảng vững chắc cho sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc.

3. Đồng chí Lương Khánh Thiện - người con ưu tú của quê hương Hà Nam

Đồng chí Lương Khánh Thiện được sinh ra và lớn lên ở vùng đất Hà Nam, có bề dày lịch sử, truyền thống yêu nước, hiếu học, cái nôi hình thành nhân cách, phẩm chất đạo đức cách mạng của đồng chí Lương Khánh Thiện trung thành với Đảng, chịu đựng gian khổ, hy sinh, kiên cường đấu tranh vì lý tưởng của Đảng và hạnh phúc của nhân dân. Đồng chí luôn học hỏi, tu dưỡng, rèn luyện và trưởng thành qua thực tiễn hoạt động cách mạng, dù trên cương vị nào, Đồng chí đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Quê hương Hà Nam vinh dự, tự hào đã sinh ra người chiến sĩ cộng sản kiên trung, khí phách, mẫu mực Lương Khánh Thiện, một tấm gương của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc, không khuất phục trước kẻ thù. Những đóng góp, hy sinh của đồng chí Lương Khánh Thiện góp phần tô thắm truyền thống yêu nước, cách mạng của quê hương Hà Nam. Phát huy truyền thống yêu nước của quê hương, tinh thần cách mạng của các đồng chí lãnh đạo tiên bối tiêu biểu, Đảng bộ và nhân dân Hà Nam không ngừng nỗ lực đổi mới, sáng tạo, hội nhập và phát triển; phát huy mọi

nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng tỉnh Hà Nam ngày càng giàu đẹp, văn minh, trở thành tỉnh khá của vùng đồng bằng Bắc bộ; thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, góp phần thực hiện thành công Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh vùng Đồng bằng Bắc bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

*

Kỷ niệm 120 năm Ngày đồng chí Lương Khánh Thiện, nhà lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam trong bối cảnh toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang đẩy mạnh thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, tiếp tục thực hiện tốt các Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII và Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; gắn với thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Đây là dịp để chúng ta tri ân, tôn vinh tinh thần đấu tranh bất khuất, sự hy sinh anh dũng cùng những đóng góp to lớn của đồng chí Lương Khánh Thiện đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Qua đó, tiếp tục bồi đắp, giáo dục lòng yêu nước, truyền thống cách mạng, đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” trong các tầng lớp nhân dân, nhất là cho thế hệ trẻ. Đây cũng là dịp để chúng ta noi theo tấm gương sáng ngời tinh thần cống hiến hy sinh của đồng chí Lương Khánh Thiện. Đó là, không ngừng nâng cao đạo đức cách mạng, luôn có niềm tin mãnh liệt vào lý tưởng cách mạng cao đẹp của Đảng, yêu thương, gần gũi, hòa mình với giai cấp công nhân và nhân dân lao động; không quản ngại gian khổ, hiểm nguy, không ngừng nỗ lực học tập, tu dưỡng, rèn luyện, nêu cao tinh thần đấu tranh bảo vệ Đảng, bảo vệ khối đoàn kết thống nhất trong Đảng, phát huy đại đoàn kết toàn dân tộc, đẩy mạnh công cuộc đổi mới toàn diện, đồng bộ đất nước, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh./.

Đồng Hới, ngày 26 tháng 9 năm 2023.

Số 42 -HD/BTGTU

HƯỚNG DẪN

tuyên truyền kết quả giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội
Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025

Thực hiện Hướng dẫn số 52-HD/BTGTU ngày 21/9/2023 về tuyên truyền kết quả giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025, Ban Tuyên giáo Thành uỷ hướng dẫn công tác tuyên truyền như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân về mục đích, ý nghĩa quan trọng của Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII (Hội nghị giữa nhiệm kỳ), nắm vững những nội dung cốt lõi, những kết quả đạt được từ đầu nhiệm kỳ đến nay; qua đó, phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra, phấn đấu “đưa Quảng Bình trở thành tỉnh phát triển khá trong khu vực Bắc Trung Bộ”.

- Thông qua các hoạt động tuyên truyền, khẳng định sự đúng đắn trong chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân và hệ thống chính trị, cổ vũ, động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII.

- Công tác tuyên truyền bám sát định hướng chính trị tư tưởng của Ban Tuyên giáo Thành uỷ; bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời với nhiều hình thức linh hoạt, sáng tạo, phong phú, sinh động.

II. HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN

1. Tuyên truyền trên trang thông tin điện tử, cổng thông tin điện tử; đài truyền thanh - truyền hình, bản tin; hệ thống truyền thanh cơ sở; Internet, mạng xã hội.

2. Thông qua hội nghị sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt của các đoàn thể, hội nghị báo cáo viên...

3. Tuyên truyền cổ động trực quan; hoạt động văn hóa - văn nghệ và tổ chức các phong trào thi đua yêu nước.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo Thành uỷ

- Tham mưu giúp cấp ủy chỉ đạo, hướng dẫn, định hướng và tổ chức triển khai công tác quán triệt, tuyên truyền về kết quả Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII bằng hình thức phù hợp, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng tăng cường công tác kiểm tra, định hướng việc đăng tải thông tin, tuyên truyền trên Internet, mạng xã hội. Kịp thời nắm, dự báo diễn biến tình hình tư tưởng, tâm trạng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân để đề xuất, tham mưu cấp ủy các giải pháp ổn định tình hình tư tưởng (nếu có); đấu tranh phản bác những luận điệu xuyên tạc, sai trái của các thế lực thù địch, các đối tượng cực đoan, bất mãn...

2. Phòng Văn hóa – Thông tin thành phố

Phối hợp với Ban Tuyên giáo Thành ủy chỉ đạo, định hướng công tác thông tin tuyên truyền cho các cơ truyền thông về kết quả Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Xử lý nghiêm các vi phạm trong đăng tải thông tin xuyên tạc, sai sự thật.

3. Các cơ quan truyền thông của thành phố: Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thông thành phố, Bản tin Đồng Hới, Trang thông tin điện tử thành phố bám sát sự chỉ đạo, định hướng của Ban Tuyên giáo Thành ủy để tổ chức công tác tuyên truyền kịp thời, hiệu quả về kết quả Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII. Chú trọng tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giáo dục chính trị, đạo đức, lịch sử truyền thống; những điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua yêu nước, những tấm gương sáng trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; cổ vũ, biểu dương gương “Người tốt, việc tốt” để lan tỏa trong cộng đồng. Đấu tranh, phê phán, lên án biểu hiện thờ ơ, vô cảm, thiếu trách nhiệm, bất mãn; kịp thời phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, góp phần định hướng tư tưởng, dư luận xã hội.

- Lãnh đạo cơ quan truyền thông nêu cao vai trò, trách nhiệm trong kiểm duyệt các nội dung; tuyệt đối không xảy ra sai sót để các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị lợi dụng xuyên tạc, kích động chống phá.

(Ban Tuyên giáo Thành ủy gửi kèm Tài liệu phục vụ tuyên truyền)


Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, (Đề
- Thường trực Thành ủy, (báo cáo)
- HĐND, UBND Thành phố.
- Lãnh đạo Ban.
- Phòng VH – TT Thành phố.
- Ban Tuyên giáo các đảng ủy trực thuộc Thành ủy.
- Các đơn vị trong khối tuyên truyền.
- Lưu.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Trần Đình Sang

**BAN TÀI LIỆU PHỤC VỤ TUYÊN TRUYỀN**
VỀ KẾT QUẢ GIỮA NHIỆM KỲ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XVII, NHIỆM KỲ 2020 - 2025

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XVII TỪ ĐẦU
NHIỆM KỲ ĐẾN NAY

1. Một số kết quả chủ yếu

1.1. Về xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền

Công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền được triển khai tích cực, toàn diện. Cấp ủy các cấp thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ. Tích cực chỉ đạo thực hiện 04 khâu đột phá trong nhiệm kỳ; chủ động bám sát cơ sở, tập trung giải quyết những việc khó, những mặt yếu, những vấn đề mới nảy sinh. Đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục hậu quả thiên tai, bão lũ; phòng, chống dịch Covid-19 và các chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong, sau đại dịch; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm; nâng cao đời sống của Nhân dân, nhất là đồng bào vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; ổn định tình hình an ninh trật tự, hoạt động tôn giáo trên địa bàn. Tổ chức thắng lợi cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên được các cấp ủy, tổ chức đảng triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả. Triển khai chuyên đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hiện trách nhiệm nêu gương, phát huy ý chí tự lực, tự cường, đổi mới sáng tạo, khát vọng xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc, đưa Quảng Bình phát triển nhanh, bền vững” gắn với thực hiện Nghị quyết, Kết luận Hội nghị Trung ương 4 (khóa XII, XIII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, các quy định về trách nhiệm nêu gương; chú trọng xây dựng, nhân rộng, biểu dương các mô hình, điển hình trong học tập và làm theo Bác. Việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương Đảng (khóa XIII); tuyên truyền các ngày lễ lớn của quê hương, đất nước (kỷ niệm 65 năm Ngày Bác Hồ về thăm Quảng Bình; 110 năm Ngày sinh Đại tướng Võ Nguyên Giáp, 100 năm Ngày sinh Trung tướng Đồng Sỹ Nguyên,...) được thực hiện nghiêm túc, với hình thức đa dạng, linh hoạt, phù hợp với bối cảnh, tình hình thực tiễn. Đã kịp thời nắm bắt tình hình tư tưởng, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên, Nhân dân, những vướng mắc ở cơ sở để tháo gỡ, cơ bản không để phát sinh tư tưởng thiếu tích cực.

Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch đã có nhiều chuyển biến tích cực, phát huy hiệu quả. Công tác bồi dưỡng lý luận chính trị được tăng cường; từ đầu nhiệm kỳ đến nay, toàn tỉnh đã mở 530 lớp, với gần 40.700 học viên tham gia. Công tác sưu tầm, nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng bộ được đẩy mạnh.

Công tác tổ chức xây dựng Đảng được triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả với nhiều điểm mới. Nhiều chỉ tiêu chủ yếu trong Nghị quyết Đại hội và

Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nguồn nhân lực và nâng cao chất lượng công tác cán bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra đã hoàn thành. Các đề án mới về công tác cán bộ được xây dựng và triển khai hiệu quả, tạo được chuyển biến trong thực tiễn... Tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử có nhiều chuyển biến tích cực (tỷ lệ cán bộ nữ chiếm 16,3%, cán bộ trẻ chiếm 10,87% trong tổng số 92 trường hợp điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử). Hiện nay, cán bộ trẻ, cán bộ nữ trong cấp ủy các cấp đạt tỷ lệ lần lượt là: Cấp xã đạt 33,02% và 21,52%; cấp huyện đạt 10,58% và 13,7%; cấp tỉnh đạt 2,04% và 6,67%. Công tác điều động, luân chuyển cán bộ đã gắn với việc thực hiện chủ trương bố trí một số chức danh cán bộ không là người địa phương... thực hiện nghiêm túc. Đến nay, có 5/8 bí thư cấp ủy cấp huyện không là người địa phương; điều động, luân chuyển từ tỉnh về huyện 13 trường hợp, từ cấp huyện lên tỉnh 06 trường hợp... Việc sắp xếp, kiện toàn, xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và kết nạp đảng viên được chú trọng, với nhiều giải pháp quyết liệt (từ đầu nhiệm kỳ đến nay, đã kết nạp được 3.754 đảng viên mới).

Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường. Chất lượng, hiệu lực, hiệu quả các cuộc kiểm tra, giám sát ngày càng được nâng lên. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, cấp ủy các cấp và chi bộ đã kiểm tra 1.147 tổ chức đảng, 4.295 đảng viên (trong đó, cấp ủy viên các cấp 1.717 đồng chí), qua kiểm tra đã phát hiện 36 tổ chức đảng và 62 đảng viên có khuyết điểm, vi phạm; giám sát 880 tổ chức đảng, 3.740 đảng viên (trong đó, cấp ủy viên các cấp 1.453 đồng chí), qua giám sát đã phát hiện 04 đảng viên có khuyết điểm, vi phạm. Công tác thi hành kỷ luật trong Đảng được thực hiện kịp thời, góp phần phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm, tăng cường kỷ cương, kỷ luật của Đảng, được cán bộ, đảng viên và Nhân dân đồng tình cao. Đã thi hành kỷ luật 745 đảng viên, trong đó cấp ủy viên các cấp 81 đồng chí (các hình thức: Khiển trách 633, cảnh cáo 96, cách chức 10, khai trừ 06).

Công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tập trung chỉ đạo, xử lý kịp thời. Đổi mới, nâng cao chất lượng rà soát các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội hằng năm... Tăng cường chỉ đạo thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác cải cách tư pháp. Đã thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cấp tỉnh; duy trì nghiêm túc các phiên họp theo quy chế; đã lãnh đạo, chỉ đạo xử lý 23 vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực, nổi cộm về an ninh, trật tự tại địa phương (07 vụ án kinh tế, tham nhũng; 16 vụ án, vụ việc phức tạp, nổi cộm về an ninh trật tự trên địa bàn). Tổ chức nghiên cứu, quán triệt và triển khai nghiêm túc đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng về nội dung tác phẩm "Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh" của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của Nhân dân được chỉ đạo quyết liệt, thường xuyên và chuyển biến tích cực (tổ chức 22 phiên tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân định kỳ hằng tháng; giải quyết 07 vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài; xử lý 1.090 đơn, thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo).

Công tác dân vận có nhiều đổi mới theo hướng bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy đảng, đồng thời, phát huy vai trò của chính quyền, Mặt trận, đoàn thể và quyền làm chủ của Nhân dân. Tập trung đẩy mạnh công tác dân vận trong thực hiện các chương trình trọng điểm về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh (Trung

tâm Nhiệt điện Quảng Trạch I, Đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông đoạn qua tỉnh, Dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3,...); quan tâm công tác dân tộc, tôn giáo; thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội tạo sự đồng thuận cao trong Nhân dân. Từ năm 2021 đến nay, đã xây dựng được 3.988 mô hình “Dân vận khéo (988/3.988 mô hình được công nhận có sức lan toả, có hiệu ứng xã hội tích cực đang tiếp tục được nhân rộng).

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã phát huy ngày càng tốt hơn vai trò nòng cốt trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Đã vận động, tiếp nhận ủng hộ Quỹ phòng, chống dịch Covid-19 với số tiền và hàng trị giá hơn 109 tỷ đồng; Quỹ vì người nghèo đạt trên 82 tỷ đồng; thiên tai bão lũ với số tiền và hàng trị giá hơn 146 tỷ đồng; làm mới, sửa chữa 975 căn nhà Đại đoàn kết; trên 190 tỷ đồng an sinh xã hội. Chủ trì tổ chức 5.512 cuộc giám sát; tổ chức 48 hội nghị phản biện xã hội.

Các tổ chức chính trị - xã hội chú trọng tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tham gia bảo đảm an ninh trật tự tại các địa bàn; tạo điều kiện thúc đẩy đoàn viên, hội viên tham gia phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Tổ chức thực hiện tốt các mô hình điểm, cuộc vận động, phong trào thi đua... Tổ chức thành công đại hội nhiệm kỳ Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh và một số hội quần chúng; chuẩn bị đại hội Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Nông dân tỉnh.

Công tác xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả được coi trọng. Hội đồng nhân dân các cấp đã có nhiều đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động và chất lượng được nâng lên. Ủy ban nhân dân các cấp đã có nhiều giải pháp nâng cao hiệu lực quản lý, điều hành trên các lĩnh vực. Thực hiện việc tinh giản biên chế, kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền các cấp tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo lộ trình. Công tác cải cách hành chính được quan tâm. Chỉ số SIPAS năm 2022 xếp hạng 28/63 tỉnh, thành phố, tăng 32 bậc so với năm 2021; chỉ số PCI tăng 9 bậc so với năm 2021, xếp hạng 48/63; lĩnh vực Cải cách thủ tục hành chính của PAR Index xếp hạng 14/63, tăng 20 bậc.

1.2. Về kinh tế, văn hóa - xã hội

1.2.1. Về kinh tế

Kinh tế dần phục hồi và từng bước tăng trưởng khá. Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân 3 năm 2021 - 2023 đạt 6,63%. Cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch đáng kể. Thu nhập bình quân đầu người đạt 60,24 triệu đồng, tăng 13,92 triệu đồng so với năm 2020.

Công tác quy hoạch, quản lý đô thị có bước phát triển. Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Các quy hoạch xây dựng quan trọng của tỉnh được đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định, phê duyệt. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tiếp tục tăng trưởng, giá trị sản xuất tăng bình quân 3,07%/năm (chỉ tiêu 3,5 - 4%/năm). Sản lượng lương thực đạt cao, bình quân đạt trên 30 vạn tấn/năm, vượt kế hoạch Đại hội (28 - 28,5 vạn tấn/năm). Chăn nuôi từng bước chuyển theo hướng chất lượng, chăn nuôi hữu cơ an toàn sinh học. Tỷ trọng chăn nuôi trong tổng giá trị sản xuất nông nghiệp chiếm 53,6%, tăng 3,6% so với năm 2020 (chỉ tiêu đến năm 2025: 54 - 55%). Sản xuất lâm nghiệp chuyển đổi theo hướng giá trị, tăng cường quản lý rừng bền vững và

cấp chứng chỉ rừng FSC. Diện tích rừng trồng mới giai đoạn 2021 - 2023 tăng bình quân 0,6%/năm. Công tác phòng, chống cháy rừng được triển khai tích cực, không để xảy ra cháy rừng lớn. Độ che phủ rừng đạt 68,69%, tăng gần 01% so với năm 2020, vượt kế hoạch Đại hội (ổn định độ che phủ rừng 68%), đứng thứ 2 toàn quốc. Sản xuất thủy sản phát triển đồng bộ, tỷ trọng thủy sản trong nông nghiệp tăng từ 28,8% năm 2020 lên 30,5% năm 2023. Sản lượng thủy sản năm 2023 ước đạt gần 97.700 tấn, tăng bình quân 3,1%/năm (chỉ tiêu đến năm 2025: 95.000-100.000 tấn).

Chương trình xây dựng nông thôn mới triển khai quyết liệt, chú trọng lồng ghép các nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa. Đến hết năm 2023, 71,9% xã đạt chuẩn nông thôn mới; 7% xã dưới 10 tiêu chí, thấp hơn so với mục tiêu của Trung ương (dưới 25%); có 36 khu dân cư kiểu mẫu, 44 vườn mẫu. Thành phố Đồng Hới và thị xã Ba Đồn có 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới. Toàn tỉnh hiện có 145 sản phẩm OCOP được công nhận (tăng 81 sản phẩm so với năm 2020); đến hết năm 2023, dự kiến có 34 sản phẩm OCOP 4 sao, đạt và vượt kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025.

Công nghiệp có những chuyển biến tích cực, nhiều dự án được đầu tư và đi vào hoạt động có đóng góp đáng kể vào tăng trưởng ngành công nghiệp, như: Cụm trang trại điện gió B&T, Nhà máy điện mặt trời Dohwa Lê Thủy... Cơ cấu nội bộ ngành công nghiệp có bước chuyển dịch tích cực. Giai đoạn 2021 - 2023, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng bình quân 10,3%/năm; giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân 9%/năm (chỉ tiêu 14 - 14,5%/năm).

Hoạt động thương mại tiếp tục phát triển, thị trường giá cả ổn định, cân đối cung cầu. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ năm 2023 ước đạt hơn 54.300 tỷ đồng; bình quân giai đoạn 2021 - 2023 tăng 8,6%/năm. Giá trị sản xuất dịch vụ tăng bình quân 6,83%/năm (chỉ tiêu 7 - 7,5%/năm).

Mục tiêu phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn giai đoạn 2021 - 2025 theo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đang được hiện thực hoá. Tổng số khách du lịch đến tỉnh năm 2022 đạt hơn 2,1 triệu lượt, gấp 3,7 lần so với năm 2021; năm 2023 ước đạt 3,5 triệu lượt, tăng 1,65 triệu lượt so với năm 2020. Du lịch Quảng Bình tiếp tục được các tổ chức, tạp chí, khách du lịch trong nước và quốc tế đánh giá cao, hình ảnh và thương hiệu ngày càng được khẳng định.

Thu ngân sách trên địa bàn các năm 2021, 2022 vượt kế hoạch, trong đó, năm 2022 đạt hơn 8.350 tỷ đồng, đạt 139,2% kế hoạch; bình quân giai đoạn 2021 - 2023 đạt 7.500 tỷ đồng. Hệ thống ngân hàng, tổ chức tín dụng tích cực triển khai hỗ trợ lãi suất 2%/năm trong 2 năm 2022 - 2023. Đến hết năm 2023, dư nợ tiền gửi đạt gần 58.700 tỷ đồng, tăng 6,5%; dư nợ tiền vay đạt hơn 84.300 tỷ đồng, tăng 7,2% so cùng kỳ.

Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được chú trọng đầu tư, nâng cấp, từng bước hiện đại. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2023 đạt trên 28.500 tỷ đồng, tăng 30,1% so với năm 2020. Nhiều công trình, dự án quan trọng đã được khởi công và đầu tư xây dựng, như: Đường ven biển và Cầu Nhật Lệ 3, Hệ thống đường từ cầu Nhật Lệ 2 đến đường Hồ Chí Minh nhánh Đông... Tiến độ giải phóng mặt bằng Dự án Đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông đoạn qua tỉnh được đẩy nhanh; Cảng hàng không Đồng Hới chuẩn bị nâng cấp... sẽ là những tín hiệu mới, tạo động lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Công tác xúc tiến, thu hút đầu tư có nhiều đổi mới và quyết liệt hơn; môi trường đầu tư, kinh doanh tiếp tục được cải thiện mạnh mẽ. Tỉnh đã tổ chức thành công các hội nghị xúc tiến đầu tư tại tỉnh năm 2021; tại thành phố Hồ Chí Minh năm 2022; Hội nghị công bố Quy hoạch tỉnh và xúc tiến đầu tư tại thành phố Hà Nội năm 2023. Từ năm 2021 đến nay, đã phê duyệt và chấp thuận chủ trương đầu tư 147 dự án trong nước, với tổng vốn đăng ký hơn 28.000 tỷ đồng; thu hút 01 dự án có vốn đầu tư nước ngoài (FDI), với số vốn đăng ký 54,6 triệu USD; 47 dự án phi chính phủ nước ngoài (NGO), giá trị cam kết viện trợ 9,5 triệu USD. Tỉnh đã tạo điều kiện, môi trường cạnh tranh bình đẳng để các thành phần kinh tế phát triển nhanh, trở thành động lực phát triển của nền kinh tế. Từ đầu năm 2021 đến nay, có thêm 1.627 doanh nghiệp được thành lập, nâng tổng số doanh nghiệp lên hơn 8.800 doanh nghiệp, với số vốn đăng ký gần 20.180 tỷ đồng. Công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản có nhiều chuyển biến tích cực; công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã bám sát yêu cầu thực tiễn hơn.

1.2.2. Văn hóa - xã hội

Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tiếp tục được chú trọng. Toàn tỉnh hiện có 235/563 trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt tỷ lệ 41,7%; 263/563 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 47,2%.

Công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ được tăng cường. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân được quan tâm. Hệ thống cơ sở y tế từng bước được nâng cấp và đầu tư trang thiết bị, ứng dụng kỹ thuật mới; duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động khám, chữa bệnh tại các tuyến. Hoàn thành và đưa vào sử dụng một số cơ sở y tế, bệnh viện tư nhân chất lượng cao. Sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa có những chuyển biến mới cả về quy mô lẫn chiều sâu; thiết chế văn hóa được quan tâm đầu tư; đời sống văn hóa của Nhân dân được nâng cao. Đã tổ chức trang trọng nhiều sự kiện văn hóa quan trọng, như: Lễ báo công dâng Bác và kỷ niệm 65 năm Ngày Bác Hồ về thăm Quảng Bình; kỷ niệm 110 năm Ngày sinh Đại tướng Võ Nguyên Giáp, 100 năm Ngày sinh Trung tướng Đồng Sỹ Nguyên,... Thể thao thành tích cao tiếp tục đạt nhiều kết quả xuất sắc, đã giành được 9 huy chương tại SEA Games 31, 8 huy chương tại SEA Games 32, đóng góp vào thành tích chung của thể thao nước nhà.

Công tác chuyển đổi số và phát triển đô thị thông minh được triển khai tích cực. Công tác an sinh xã hội, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững được thực hiện ngày càng tốt hơn. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân giai đoạn 2021 - 2023 đạt kế hoạch đề ra. Các chính sách xã hội, chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sỹ và người có công được thực hiện chu đáo.

1.3. Quốc phòng, an ninh và đối ngoại

Nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, thế trận biên phòng toàn dân và xây dựng "thế trận lòng dân", các tiềm lực trong khu vực phòng thủ tỉnh tiếp tục được tăng cường, củng cố ngày càng vững chắc. Tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và an ninh biên giới được giữ vững, ổn định. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ diễn tập Khu vực phòng thủ

và phòng thủ dân sự tỉnh năm 2023; diễn tập khu vực phòng thủ, phòng, chống bão lụt, tìm kiếm cứu nạn cấp huyện, cấp xã bảo đảm an toàn tuyệt đối, chất lượng cao.

Hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng; tăng cường ngoại giao kinh tế với một số địa phương, tổ chức của các nước: Cu-ba, Nhật Bản, Hàn Quốc, Hoa Kỳ, Ô-xtrây-li-a, ASEAN, châu Âu. Đẩy mạnh quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết truyền thống đặc biệt và hợp tác toàn diện với các tỉnh của nước bạn Lào; kịp thời hỗ trợ nước bạn, nhất là thời điểm thiên tai, dịch bệnh. Tổ chức sôi nổi, có hiệu quả các hoạt động “Năm đoàn kết, hữu nghị Việt Nam - Lào 2022”, kỷ niệm 60 năm thiết lập quan hệ ngoại giao, 45 năm ký Hiệp ước hữu nghị và hợp tác Việt Nam - Lào...

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Sau nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII trong điều kiện gặp rất nhiều khó khăn, nhưng Đảng bộ và Nhân dân trong tỉnh đã nỗ lực phấn đấu, quyết tâm thực hiện 06 nhiệm vụ, 06 nhóm giải pháp chủ yếu và 04 khâu đột phá của nhiệm kỳ Đại hội, bước đầu đạt những kết quả quan trọng.

Kinh tế phục hồi và có bước tăng trưởng, thu ngân sách đạt khá trong điều kiện có rất nhiều khó khăn. Cơ cấu kinh tế đã có sự dịch chuyển tích cực. Ngành nông nghiệp mặc dù tốc độ tăng trưởng không đạt kế hoạch đề ra, song diện tích gieo trồng và sản lượng nông nghiệp, thủy sản tăng khá qua các năm. Lĩnh vực công nghiệp tiếp tục duy trì được đà tăng trưởng; đã có một số dự án đầu tư vào các lĩnh vực năng lượng tái tạo đi vào hoạt động. Công tác xúc tiến đầu tư, quy hoạch có bước tiến mới; hoàn thành Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; nhiều công trình, dự án hạ tầng quan trọng, tạo động lực phát triển được khởi công, xây dựng. Du lịch từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; thương hiệu “Du lịch Quảng Bình” gắn với những hình ảnh chủ đạo, độc đáo, mang đậm bản sắc tiếp tục được du khách trong và ngoài nước lựa chọn. Văn hóa, giáo dục, đào tạo, y tế, giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững có nhiều chuyển biến tích cực; an sinh xã hội được đảm bảo; kiểm soát chặt chẽ các loại dịch bệnh, đặc biệt là công tác hỗ trợ người dân và doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19. Chính trị, xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh, trật tự và an toàn xã hội được bảo đảm. Cải cách hành chính, cải cách tư pháp có nhiều tiến bộ. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được triển khai tích cực, toàn diện trên tất cả các mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức và cán bộ. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp được nâng lên; vai trò tích cực của Mặt trận, đoàn thể tiếp tục được khẳng định, nhất là vào những thời điểm khó khăn, thiên tai, dịch bệnh,...

2. Khuyết điểm

Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP), thu ngân sách, tỷ lệ trưởng đạt chuẩn quốc gia, xây dựng nông thôn mới, tỷ lệ kết nạp đảng viên dự báo đến năm 2025 có thể đạt thấp hơn so với kế hoạch đề ra. Kinh tế của tỉnh đứng trước nhiều thách thức về hiệu quả, sức cạnh tranh, sự phát triển bền vững. Hoạt động sản xuất kinh doanh ở nhiều ngành, lĩnh vực gặp khó khăn trong quá trình phục hồi sau đại dịch;

thiếu các dự án quy mô lớn, mang tính động lực. Hạ tầng và năng lực phục vụ du lịch vẫn còn hạn chế, chưa tương xứng với tiềm năng. Huy động nguồn lực đầu tư hạ tầng xã hội một số nơi còn khó khăn. Một số hạn chế trên lĩnh vực giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ, y tế, văn hóa, xã hội chậm khắc phục. Tình hình lao động, việc làm và đời sống một bộ phận Nhân dân còn khó khăn. Một số mặt của công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền còn hạn chế. Cải cách hành chính, cải cách tư pháp chưa thật sự mạnh mẽ; tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, đùn đẩy, sợ trách nhiệm một số nơi chưa được ngăn chặn, khắc phục có hiệu quả.

3. Nguyên nhân

Đạt được những kết quả quan trọng trong nửa nhiệm kỳ qua chính là nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện quyết liệt, đổi mới sáng tạo của cấp ủy, chính quyền, các cấp, các ngành, Mặt trận, đoàn thể và cả hệ thống chính trị; sự đoàn kết, thống nhất cao của toàn Đảng bộ, quân và dân trong tỉnh; phát huy được sức mạnh tổng hợp toàn dân; sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, giúp đỡ sâu sát, kịp thời, to lớn của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, và các bộ, ngành Trung ương.

Khuyết điểm, hạn chế nêu trên có nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó có khuyết điểm về một số chỉ tiêu đạt thấp và dự báo có thể không đạt kế hoạch đề ra. Đại dịch Covid-19 bùng phát từ đầu nhiệm kỳ là chưa có tiền lệ và là nguyên nhân khách quan chủ yếu ảnh hưởng đến hầu hết các ngành, lĩnh vực trong nền kinh tế. Cùng với đó, sự bất ổn của tình hình chính trị trên thế giới, suy giảm kinh tế; các chính sách tài khóa và tiền tệ thắt chặt; áp lực lạm phát tăng cao; giá xăng dầu, vật tư, nguyên vật liệu đầu vào biến động mạnh,... đã ảnh hưởng lớn đến nhiều ngành, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, hoạt động xây dựng, đầu tư công. Mặt khác, quy mô nền kinh tế của tỉnh còn nhỏ, chất lượng tăng trưởng và khả năng cạnh tranh còn hạn chế; chưa có nhiều dự án sản xuất, kinh doanh quy mô lớn; tích lũy từ nội bộ nền kinh tế còn ở mức thấp;... nên chưa tạo được bước đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội. Thiên tai, bão lũ gây thiệt hại nặng nề.

Về chủ quan, công tác dự báo tình hình chưa sát; công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy, chính quyền chưa thật quyết liệt; cụ thể hóa nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở một số nơi chưa sát thực tiễn, tổ chức thực hiện thiếu quyết tâm, thiếu toàn diện; sự phối hợp trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị có lúc chưa đồng bộ. Một số cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý chưa gương mẫu, chưa có quyết tâm tự khắc phục khó khăn để vươn lên, làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm, ngại đột phá, tạo ra những rào cản lớn, tác động tiêu cực đến việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của tỉnh.

4. Một số bài học kinh nghiệm

Qua nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 có thể rút ra một số kinh nghiệm sau đây:

Thứ nhất, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt, nghiêm túc, có hiệu quả những chủ trương, định hướng, quyết sách của Đảng và Nhà nước, nắm chắc những diễn biến mới, từ đó vận dụng linh hoạt, cụ thể hóa một cách sáng tạo vào thực tiễn địa phương, đồng thời, kịp thời ban hành các chính sách thích ứng, phù hợp cho sự phát triển. Tăng cường sự đoàn kết, thống nhất cao trong cấp ủy,

chính quyền, Mặt trận, đoàn thể, các cấp, các ngành, đây chính là nhân tố quyết định để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra.

Thứ hai, trong lãnh đạo, chỉ đạo phải lựa chọn những vấn đề trọng tâm, trọng điểm và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng tổ chức, cá nhân, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, đẩy mạnh cải cách hành chính; xác định rõ những điểm nghẽn, cản trở phát triển, các điểm mấu chốt trong việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc thực hiện các chương trình, dự án để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo. Chủ động đề xuất, kiến nghị với Trung ương cơ chế, chính sách phù hợp, tạo cơ hội phát triển kinh tế - xã hội cho tỉnh.

Thứ ba, chú trọng bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống của Nhân dân. Đồng thời, phải luôn giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự và an toàn xã hội; giải quyết kịp thời, có hiệu quả những vấn đề phức tạp nảy sinh từ cơ sở, không để hình thành “điểm nóng”; tạo môi trường thuận lợi cho kinh tế - xã hội phát triển toàn diện, vững chắc.

Thứ tư, thường xuyên đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động của chính quyền, Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội và cả hệ thống chính trị.

Thứ năm, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân trong xây dựng và phát triển tỉnh nhà. Phát huy cao độ tinh năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu và cán bộ, đảng viên; xây dựng đội ngũ cán bộ đủ bản lĩnh chính trị, năng lực, phẩm chất, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XVII

Mục tiêu phấn đấu “đưa Quảng Bình trở thành tỉnh phát triển khá trong khu vực Bắc Trung Bộ”, để thực hiện được mục tiêu đó, Hội nghị giữa nhiệm kỳ xác định: Tập trung cao độ đối với các chỉ tiêu đạt thấp hoặc có khả năng khó đạt. Tích cực chỉ đạo thực hiện 04 khâu đột phá trong nhiệm kỳ về phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng đồng bộ, từng bước hiện đại; về đẩy mạnh cải cách hành chính và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; về phát triển nguồn nhân lực và nâng cao chất lượng công tác cán bộ. Đồng thời, tập trung vào các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

1. Về công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng, giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân; kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy đảng, cán bộ, đảng viên trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ cốt cán các cấp.

- Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với tinh giản biên chế theo lộ trình và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nguồn nhân lực và nâng cao chất lượng công tác cán bộ, tạo chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa trong công tác cán bộ. Thực hiện việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức theo đề án vị trí việc làm và các quy định hiện hành. Tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương, kiểm soát quyền lực và chống chạy chức, chạy quyền trong công tác cán bộ. Tập trung làm tốt công tác rà soát, chuẩn bị một bước nhân sự đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII. Tiếp tục sắp xếp các mô hình tổ chức đảng phù hợp để đảm bảo hoạt động có hiệu quả; phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp tư nhân. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, đánh giá chất lượng tổ chức đảng, đảng viên; công tác phát triển đảng viên, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đã đề ra.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hoàn thành tốt chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa đề ra. Kết hợp chặt chẽ, đồng bộ, thống nhất giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác thanh tra, điều tra của các cơ quan thực thi pháp luật, hoạt động giám sát của Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, của Hội đồng nhân dân, Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan báo chí.

- Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên tất cả các lĩnh vực. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh; Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp tỉnh; công tác phối hợp của các cơ quan trọng khối Nội chính. Lãnh đạo, chỉ đạo phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực, dư luận quan tâm... Đổi mới, nâng cao hiệu quả tiếp dân, giải quyết kịp thời đơn, thư, khiếu nại, tố cáo; thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ người tố cáo chống tham nhũng.

- Tăng cường và đổi mới công tác dân vận theo hướng gắn với cơ sở; nắm chắc tình hình Nhân dân ở các địa bàn, nhất là ở vùng giáo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng triển khai các chương trình, dự án để vận động, kịp thời chỉ đạo giải quyết những kiến nghị, vấn đề bức xúc chính đáng của Nhân dân. Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, trong thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

- Mặt trận và các đoàn thể hướng hoạt động về cơ sở, đẩy mạnh thực hiện dân chủ, đổi mới theo hướng phát huy năng lực, vai trò, vị thế, trách nhiệm của đoàn viên, hội viên, trước hết là năng lực kinh tế. Tích cực đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp; hiệu lực và hiệu quả quản lý, chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực. Thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030.

2. Về phát triển kinh tế

- Phấn đấu đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng GRDP. Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; Nghị quyết của Bộ

Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp để tháo gỡ ngay các khó khăn, vướng mắc, rào cản cho sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp.

- Tập trung chỉ đạo cơ cấu lại ngành nông nghiệp thực chất, hiệu quả, gắn với xây dựng nông thôn mới, thích ứng với biến đổi khí hậu. Đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh trong nông nghiệp, nông thôn; chuyển đổi mạnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo chuỗi giá trị. Kiên quyết đẩy lùi nạn phá rừng, phòng, chống cháy rừng; chấm dứt tình trạng đánh bắt hải sản trái phép.

- Tiếp tục tháo gỡ khó khăn, nhất là giải quyết các thủ tục đối với các dự án sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở sản xuất công nghiệp hiện có, các dự án mới đầu tư đi vào sản xuất ổn định, khai thác tốt công suất thiết bị và hiệu quả đầu tư, nhằm tạo động lực tăng trưởng mới. Đẩy nhanh tiến độ các dự án để đưa vào hoạt động giai đoạn 2023 - 2025, trong đó, tập trung chỉ đạo triển khai dự án công nghiệp trọng điểm Trung tâm Nhiệt điện Quảng Trạch sớm đi vào hoạt động, thúc đẩy tăng thu ngân sách.

- Tiếp tục nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của phát triển du lịch, ngành, nghề du lịch trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển kinh tế - xã hội. Phấn đấu mỗi năm đưa vào khai thác từ 2 - 3 sản phẩm du lịch mới; có 1 - 2 khu, điểm du lịch được công nhận; đến năm 2025, tổng số khách đến Quảng Bình đạt 7 - 8 triệu lượt, trong đó, khách quốc tế chiếm từ 10 - 20%; tỷ lệ đóng góp của ngành Du lịch đạt 10 - 12% tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh.

- Tiếp tục huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, tăng cường thu hút đầu tư xã hội xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Có giải pháp quyết liệt, sớm khắc phục các tồn tại, hạn chế để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án (Đường ven biển, cầu Nhật Lệ 3; Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh; Trung tâm thể dục, thể thao tỉnh; Bệnh viện Đa khoa Bắc Quảng Bình cơ sở 2...). Tích cực phối hợp với bộ, ngành Trung ương để khởi động các dự án ưu tiên đầu tư trong giai đoạn 2021 - 2030 theo Quy hoạch tỉnh và các dự án hạ tầng cấp thiết, như: Xây dựng Nhà ga hành khách T2 - Cảng hàng không Đồng Hới; đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông đoạn qua tỉnh Quảng Bình; tuyến đường du lịch kết nối thành phố Đồng Hới và Di sản thiên nhiên thế giới Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng; chỉnh trang Khu vực hồ Bà Tró; mở rộng cầu Gianh và cầu Quán Hàu; nâng cấp Quốc lộ 12A,... Phối hợp thúc đẩy Dự án Nhà máy điện gió AMI Savannakhet tại biên giới Quảng Bình - Savannakhet,...

- Tăng cường công tác quản lý nguồn thu, chống thất thu, xử lý nợ đọng thuế; phát triển nguồn thu, chú trọng đẩy mạnh các nguồn thu bền vững, lâu dài, như: Thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu,... Đổi mới công tác xúc tiến đầu tư theo hướng hiệu quả, khả thi, tập trung thu hút các dự án đầu tư có chất lượng; ưu tiên thu hút các doanh nghiệp, tập đoàn lớn đầu tư các dự án lớn tại các lĩnh vực, địa bàn theo định hướng Quy hoạch tỉnh, đáp ứng yêu cầu thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội theo hướng hiện đại, bền vững.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng, khai thác tốt nguồn lực tài chính từ đất đai, tài nguyên. Tập trung giải quyết các vướng mắc về giải phóng mặt bằng, đặc biệt đối

với các dự án trọng điểm của tỉnh, các dự án đã hoàn thành thủ tục pháp lý để phát huy hiệu quả đầu tư, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai ngày càng diễn biến phức tạp.

3. Về phát triển văn hóa - xã hội

- Huy động các nguồn lực xã hội để mở rộng quy mô trường, lớp; khẩn trương khắc phục các khó khăn (thiếu giáo viên, chất lượng giáo dục đại trà, chính sách về giáo dục, tuyển sinh đại học, cao đẳng,...) để nâng cao chất lượng giáo dục. Quan tâm công tác giáo dục truyền thống, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; tăng cường xây dựng văn hóa học đường; đảm bảo an ninh, an toàn trường học. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, tích cực chỉ đạo xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia...

- Nâng cao chất lượng mạng lưới y tế, bộ máy nhân lực ngành Y tế đáp ứng nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân, chú ý các lĩnh vực chuyên sâu để đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cao, chuyên giao công nghệ hiện đại; đảm bảo đủ mọi nhu cầu cho công tác phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Bình “Hai giỏi”, kiên trung, thông minh, đoàn kết, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Đẩy mạnh công tác xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, các thiết chế văn hóa, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, gắn với xây dựng nông thôn mới. Thực hiện chuyển đổi số, thúc đẩy nền tảng số trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm 420 năm hình thành tỉnh Quảng Bình (1604 - 2024); 75 năm Ngày Quảng Bình vượt khởi (15/7/1949-15/7/2024); 35 năm Ngày tái lập tỉnh (01/7/1989-01/7/2024).

- Quan tâm công tác an sinh xã hội gắn với thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, 03 chương trình mục tiêu quốc gia, 02 nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn bản sắc văn hóa, an ninh trật tự vùng đồng bào thiểu số, biên giới, miền núi và về giảm nghèo bền vững. Tăng cường các chính sách hỗ trợ, đặc biệt là về sinh kế nhằm tạo việc làm có thu nhập bền vững cho hộ nghèo, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo.

4. Về quốc phòng, an ninh và đối ngoại

- Tiếp tục củng cố thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, thế trận biên phòng toàn dân; tăng cường công tác quản lý và bảo vệ vững chắc chủ quyền an ninh biên giới, kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh. Chủ động lực lượng, phương tiện sẵn sàng cứu nạn, cứu hộ, hỗ trợ Nhân dân khắc phục hậu quả thiên tai. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội quan trọng...

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác thông tin đối ngoại, hợp tác quốc tế, tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Chủ động xây dựng mối quan hệ hợp tác hữu nghị với các địa phương, các quốc gia...

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY

THÀNH ỦY ĐỒNG HỚI
BAN TUYÊN GIÁO

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

Đồng Hới, ngày 25 tháng 9 năm 2023

Số 261-CV/BTGTU

V/v sao gửi Tài liệu thông tin nội bộ
về chuyến thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam
của Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden (9/2023)

Kính gửi: - Các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc Thành ủy,
- Các đơn vị trong khối tuyên truyền.

Nhằm kịp thời cung cấp thông tin tới cán bộ, đảng viên về chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước, thực hiện Công văn số 747-CV/BTGTU ngày 19/9/2023 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Ban Tuyên giáo Thành ủy sao gửi nội dung “*Tài liệu thông tin nội bộ về chuyến thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam của Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden (9/2023)*”, do Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, biên soạn.

Ban Tuyên giáo Thành ủy đề nghị các Đảng bộ, chi bộ trực thuộc Thành ủy tổ chức quán triệt tuyên truyền.

Tài liệu thuộc chế độ lưu hành nội bộ, không phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- Lãnh đạo Ban,
- Lưu TG.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Trần Đình Sang

Giáo BTG 74 - Vietnam news

22/9/23

Minh

TỈNH ỦY QUẢNG BÌNH
BAN TUYÊN GIÁO

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Quảng Bình, ngày 19 tháng 9 năm 2023

Số 747-CV/BTGTU

V/v sao gửi Tài liệu thông tin nội bộ
về chuyến thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam
của Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden (9/2023)

| | |
|-----------------------------|--------------------------|
| VĂN PHÒNG THÀNH ỦY ĐỒNG HỒ: | |
| ĐẾN | Số:..... 410..... |
| | Ngày..... 20/9/2023..... |
| | Chuyên..... BTGTU..... |

Kính gửi: Các huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ,
đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ.

Nhằm kịp thời cung cấp thông tin tới cán bộ, đảng viên về chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước, thực hiện Công văn số 6545-CV/BTGTU ngày 14/9/2023 của Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ sao gửi nội dung “*Tài liệu thông tin nội bộ về chuyến thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam của Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden (9/2023)*”, do Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì biên soạn.

Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ đề nghị các huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ chỉ đạo quán triệt, tuyên truyền đến chi bộ.

Tài liệu thuộc chế độ lưu hành nội bộ, không phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên,
- Thường trực Tỉnh uỷ (để b/c),
- Lãnh đạo Ban,
- Các phòng thuộc Ban,
- Lưu VT.

- Hồ BTTU, 2 P BTTU.
- Các Hồ KVV TWTU
- Các Đ B, CB trực.
- Vấn đề.
- BTGTU
- VP TU Min

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Trần Ngọc Ánh

TÀI LIỆU THÔNG TIN NỘI BỘ

Chuyên thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam của Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden

(Từ ngày 10-11/9/2023)

I. BỐI CẢNH

1. Tình hình thế giới và khu vực

Bước vào thập niên thứ ba của thế kỷ 21, tình hình thế giới có nhiều diễn biến nhanh chóng, phức tạp, nhiều sự việc chưa có tiền lệ, song hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, là nguyện vọng tha thiết của mỗi quốc gia và người dân trên toàn thế giới.

Cạnh tranh chiến lược ngày càng gay gắt trên nhiều lĩnh vực, tuy nhiên các nước lớn vẫn cố gắng tránh đối đầu trực tiếp, kiểm soát rủi ro, duy trì hợp tác trong các lĩnh vực có lợi ích chung. Thách thức an ninh phi truyền thống diễn biến ngày càng phức tạp, đòi hỏi các quốc gia phải tiếp tục chung tay, hợp tác để ứng phó hiệu quả.

Kinh tế thế giới sau đại dịch Covid-19 phục hồi chậm hơn dự báo và tiềm ẩn rủi ro. Các liên kết kinh tế tiếp tục được coi trọng và thúc đẩy nhằm mở rộng không gian phát triển, phục hồi kinh tế và tăng trưởng bền vững. Bên cạnh đó, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và các xu hướng chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, đổi mới sáng tạo, công nghệ cao, công nghiệp bán dẫn... mở ra nhiều tiềm năng, không gian hợp tác phát triển mới cho các quốc gia.

Châu Á - Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương tiếp tục là khu vực đi đầu về hợp tác và liên kết kinh tế, là động lực của tăng trưởng kinh tế toàn cầu; đồng thời cũng là khu vực tiềm ẩn nhiều thách thức, như tranh chấp chủ quyền, lãnh thổ và rủi ro về an ninh phi truyền thống. Trong bối cảnh đó, ASEAN tiếp tục xây dựng Cộng đồng ASEAN, tăng cường quan hệ với các đối tác và phát huy vai trò trung tâm trong cấu trúc an ninh khu vực.

Để chủ động thích ứng với bối cảnh phức tạp đầy thách thức hiện nay, đa số các quốc gia trên thế giới và khu vực đều nỗ lực giữ vững độc lập, tự chủ, đa dạng hóa các quan hệ đối ngoại và lĩnh vực hợp tác, tăng cường hợp tác với các đối tác lớn đang dẫn đầu các xu thế của kinh tế thế giới. Từ đó, tranh thủ nắm bắt các cơ hội phát triển và giảm thiểu các tác động tiêu cực từ các thách thức đa dạng hiện nay.

2. Tình hình Việt Nam

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII khẳng định “đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như hiện nay”. Qua gần 40 năm đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo đất nước vững vàng vượt qua mọi khó khăn, thách thức, tiếp tục đạt được thành tựu to lớn, có ý nghĩa

lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện; khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là phù hợp với thực tiễn và xu thế phát triển chung của thời đại, đưa đất nước vững bước tiến lên, phát triển nhanh và bền vững. Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát; các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm. Đại dịch Covid-19 và các dịch bệnh khác cơ bản được kiểm soát, ngăn chặn một cách hiệu quả. Việt Nam được cộng đồng, tổ chức quốc tế ghi nhận là một trong những quốc gia chống dịch tốt nhất trên toàn cầu. Ngay sau khi dịch bệnh cơ bản được kiểm soát, đời sống xã hội và các hoạt động sản xuất kinh doanh đã từng bước được phục hồi và phát triển. Môi trường đầu tư, kinh doanh, tiềm lực, quy mô và sức cạnh tranh của nền kinh tế tiếp tục được nâng lên. An sinh xã hội được bảo đảm, đời sống Nhân dân được cải thiện; an ninh chính trị, an ninh tư tưởng, quốc phòng, an ninh tiếp tục được củng cố và tăng cường.

Trước bối cảnh tình hình thế giới và khu vực có những diễn biến nhanh chóng, phức tạp, Việt Nam tiếp tục kiên định đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa dạng hóa, đa phương hóa. Quan hệ đối ngoại của Việt Nam tiếp tục được củng cố, mở rộng và đi vào chiều sâu, tạo khuôn khổ quan hệ ổn định và bền vững với các đối tác; xử lý đúng đắn, hiệu quả quan hệ với các nước láng giềng, các nước lớn, các đối tác chiến lược, đối tác toàn diện và các đối tác khác. Việt Nam đã có mạng lưới quan hệ đối tác chiến lược và chiến lược toàn diện với nhiều đối tác quan trọng là thành viên Thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, G20. Việt Nam tiếp tục được coi trọng trong chính sách khu vực của các nước lớn và khẳng định vị thế, tiếng nói ngày càng quan trọng, đảm nhiệm thành công nhiều cương vị và vai trò lớn hơn trong Liên hợp quốc, ASEAN cũng như nhiều cơ chế hợp tác đa phương khác.

Tuy nhiên, Việt Nam vẫn còn gặp nhiều khó khăn, thách thức trong việc duy trì và hoàn thành chỉ tiêu tăng trưởng GDP, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh ở một số ngành, lĩnh vực trong bối cảnh kinh tế thế giới tiềm ẩn nhiều rủi ro. Vốn đầu tư nước ngoài đăng ký mới, đăng ký bổ sung hoặc góp vốn, mua cổ phần giảm. Các vấn đề bảo đảm an ninh kinh tế, an ninh mạng, trật tự, an toàn xã hội, đời sống của Nhân dân còn nhiều khó khăn; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh và các vấn đề an ninh truyền thông, phi truyền thông ngày càng tác động mạnh, nhiều mặt tới sự phát triển ổn định, bền vững của đất nước.

3. Tình hình Hoa Kỳ

Từ sau Chiến tranh Lạnh đến nay, mặc dù khoảng cách với nước lớn, trung tâm quyền lực khác bị thu hẹp lại nhưng Hoa Kỳ vẫn là cường quốc có sức mạnh tổng hợp lớn nhất trên thế giới.

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Chính quyền của Tổng thống Joe Biden đã kiểm soát thành công đại dịch Covid-19, thông qua nhiều đạo luật tập trung vào xây dựng cơ sở hạ tầng, chuyển đổi năng lượng và củng cố vị thế dẫn đầu của Hoa Kỳ về khoa

học công nghệ, đổi mới sáng tạo, tạo thêm công ăn việc làm trong nước và giải quyết các vấn đề xã hội. Cùng với đó, Chính quyền Biden tiếp tục phải giải quyết nhiều vấn đề đối nội như bất bình đẳng xã hội, tình trạng chia rẽ về quan điểm chính trị.

Về đối ngoại, Hoa Kỳ thực hiện các điều chỉnh chính sách theo hướng khôi phục vai trò tại các thể chế đa phương, củng cố mạng lưới quan hệ với các đồng minh và đối tác tại các khu vực. Hoa Kỳ xác định Châu Á - Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương là khu vực ưu tiên cao, có tầm quan trọng chiến lược đối với an ninh, thịnh vượng của Hoa Kỳ và các đồng minh, đối tác, phục vụ cho các mục tiêu chiến lược của Hoa Kỳ. Chính sách này đạt một số kết quả bước đầu, song cũng còn nhiều thách thức.

4. Quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ

Quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ có lịch sử lâu dài. Thomas Jefferson (người đồng soạn thảo bản Tuyên ngôn độc lập của Hoa Kỳ năm 1776, Tổng thống thứ 3 của Hoa Kỳ) khi còn là Công sứ Hoa Kỳ tại Pháp năm 1787 đã gặp đại diện Triều đình nhà Nguyễn (Hoàng tử Cảnh) để hỏi mua giống lúa từ Việt Nam. Trong các thế kỷ 18, 19 và đầu thế kỷ 20, hai bên đã có những bước đi nhằm thiết lập bang giao nhưng vì một số lý do các nỗ lực trên đã không trở thành hiện thực. Trong Chiến tranh thế giới lần thứ 2, Mặt trận Việt Minh dưới sự lãnh đạo của Đảng đã hợp tác với lực lượng Đồng Minh, trong đó có Hoa Kỳ, để chống lại phát-xít Nhật tại Đông Dương.

Trong lời mở đầu bản Tuyên ngôn Độc lập đọc ngày 02/9/1945 khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trích dẫn một câu trong bản Tuyên ngôn Độc lập của Hoa Kỳ: *“Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”*. Từ đó, Người khẳng định *“Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”*. Sau khi giành được độc lập, Việt Nam thúc đẩy quan hệ với Hoa Kỳ và các đối tác quốc tế khác theo tinh thần Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu rõ là Việt Nam làm bạn với tất cả các nước. Ngày 16/02/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh trong lá thư gửi Tổng thống Hoa Kỳ Truman đã bày tỏ Việt Nam mong muốn được *“hoàn toàn độc lập”* và *“hợp tác đầy đủ”* với Hoa Kỳ. Nền độc lập và hợp tác đó có lợi cho toàn thế giới. Tuy nhiên, sau đó Hoa Kỳ ủng hộ thực dân Pháp quay lại Việt Nam và từng bước can thiệp sâu hơn vào Việt Nam.

Trong những thập kỷ sau đó, Việt Nam đã phải trải qua hai cuộc chiến tranh dài và khốc liệt chống lại ách thực dân của Pháp và sự can thiệp của nhà cầm quyền Hoa Kỳ, chịu muôn vàn hy sinh, gian khổ để bảo vệ độc lập và thống nhất đất nước. Sau năm 1975, Hoa Kỳ duy trì chính sách bao vây cấm vận đối với Việt Nam.

Từ năm 1986, nhằm tạo môi trường hoà bình và tranh thủ những điều kiện quốc tế thuận lợi cho công cuộc Đổi mới toàn diện của đất nước, Đảng và Nhà nước

ta khẳng định và đẩy mạnh chủ trương đối ngoại làm bạn với tất cả các nước, trong đó thúc đẩy bình thường hóa quan hệ với Hoa Kỳ. Điều này phù hợp với truyền thống đối ngoại hòa hiếu, nhân văn của dân tộc Việt Nam, đồng thời thể hiện tầm nhìn chiến lược của Đảng nhằm bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc trong tình hình mới. Hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao vào ngày 12/7/1995. Kể từ đó đến nay, quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ có những bước phát triển mạnh mẽ và toàn diện trên nhiều lĩnh vực. Năm 2013, Việt Nam và Hoa Kỳ xác lập khuôn khổ quan hệ Đối tác toàn diện nhân chuyến thăm chính thức Hoa Kỳ của Chủ tịch nước Trương Tấn Sang. Theo đó, hai nước lần đầu tiên xác định nguyên tắc hợp tác cùng có lợi, bình đẳng, tôn trọng thể chế chính trị, độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau; đồng thời, thoả thuận về 9 lĩnh vực hợp tác trọng tâm. Năm 2015, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng có chuyến thăm lịch sử đến Hoa Kỳ, hội đàm với Tổng thống Barack Obama tại Nhà Trắng. Thay mặt chính quyền Hoa Kỳ, Phó Tổng thống Joe Biden đã chiêu đãi trọng thể Tổng Bí thư và Đoàn đại biểu cấp cao Đảng Cộng sản Việt Nam. Đây là chuyến thăm chính thức đầu tiên của một Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam tới Hoa Kỳ. Trong chuyến thăm, đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định các nguyên tắc cơ bản trong quan hệ hai nước, tinh thần “*gác lại quá khứ, vượt qua khác biệt, phát huy tương đồng, hướng tới tương lai*”, để xây dựng mối quan hệ Đối tác toàn diện một cách hiệu quả, bền vững. Trong quan hệ với Hoa Kỳ, Việt Nam kiên trì, thẳng thắn nêu các quan tâm, lợi ích chính đáng của mình, sẵn sàng đối thoại và kiên quyết đấu tranh với các thế lực có ý đồ, hành động trái với các nguyên tắc, sự phát triển lành mạnh của quan hệ hai nước, lợi ích quốc gia - dân tộc của Việt Nam.

Kể từ khi bình thường hoá quan hệ (1995); hiệp định thương mại song phương Hoa Kỳ - Việt Nam có hiệu lực (2001) và thiết lập quan hệ Đối tác toàn diện (2013), quan hệ giữa hai nước đã có những bước phát triển vượt bậc trên nhiều lĩnh vực. Cụ thể:

- *Về kinh tế thương mại*, đây được coi là lĩnh vực hợp tác thành công nhất giữa hai quốc gia. Đầu tư của Hoa Kỳ vào Việt Nam đã tăng trưởng vượt bậc. Hoa Kỳ và Việt Nam đã ký kết Hiệp định khung về thương mại và đầu tư; các hiệp định về dệt may, vận tải hàng không, hải quan và hàng hải. Thương mại song phương giữa Hoa Kỳ và Việt Nam tăng trưởng từ 451 triệu USD vào năm 1995 lên hơn 123,86 tỷ USD vào năm 2022. Hoa Kỳ là nhà đầu tư nước ngoài lớn thứ 11 tại Việt Nam với hình thức đầu tư đa dạng. Hoa Kỳ là đối tác thương mại lớn thứ 2 của Việt Nam và là nước mà Việt Nam có thặng dư xuất nhập khẩu lớn nhất hiện nay.

- *Về giáo dục - đào tạo, y tế, ứng phó biến đổi khí hậu*, hai bên không ngừng đạt được những tiến triển thực chất. Hiện có 6 cơ sở giáo dục có vốn đầu tư của Hoa Kỳ tại Việt Nam và đã có gần 30.000 du học sinh Việt Nam tại Hoa Kỳ. Hợp tác về y tế sau Covid-19 tiếp tục là điểm nổi bật trong quan hệ hai nước. Hoa Kỳ luôn dành

ưu tiên cao đối với Việt Nam trong hỗ trợ vaccine¹, chia sẻ kinh nghiệm phòng, chống dịch bệnh. Hai bên hợp tác ngày càng chặt chẽ trong ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống, ứng phó biến đổi khí hậu, chuyển đổi năng lượng...

- Về quốc phòng - an ninh, hai bên tiếp tục duy trì hợp tác và đạt nhiều tiến triển mới. Tổ chức các chương trình hỗ trợ nhân đạo, thúc đẩy hợp tác chuyên ngành đa dạng dưới nhiều hình thức²; hợp tác khắc phục hậu quả chiến tranh. Hai bên đã hoàn thành Dự án tẩy độc dioxin tại sân bay Đà Nẵng và đang triển khai giai đoạn I Dự án tẩy độc dioxin tại sân bay Biên Hòa, ký kết Bản ghi nhớ về hợp tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ Việt Nam hy sinh trong chiến tranh.

- Về hợp tác trong các vấn đề khu vực và quốc tế, hai nước tăng cường phối hợp tại các diễn đàn khu vực như Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Hội nghị Thượng đỉnh Đông Á (EAS), Diễn đàn Hợp tác Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương (APEC), Diễn đàn Khu vực ASEAN (ARF)... và trong ứng phó các vấn đề toàn cầu. Hoa Kỳ đánh giá cao vai trò dẫn dắt quan trọng của Việt Nam trong thúc đẩy đồng thuận và hợp tác trong ASEAN, cũng như duy trì vai trò trung tâm của ASEAN trong khu vực; sự đóng góp của Việt Nam khi tham gia Lực lượng gìn giữ hoà bình Liên hợp quốc.

Sau 10 năm triển khai quan hệ Đối tác toàn diện, Việt Nam và Hoa Kỳ đã xây dựng được phương thức hiệu quả để quản lý và giải quyết những vấn đề khác biệt, không để ảnh hưởng đến đà hợp tác chung tích cực của quan hệ hai nước. Hoa Kỳ là một trong số ít các nước (cùng với Australia, EU) mà Việt Nam có cơ chế đối thoại nhân quyền thường niên, qua đó nâng cao hiểu biết lẫn nhau, thu hẹp khác biệt. Việt Nam coi trọng quan hệ với Hoa Kỳ, coi đây là một đối tác có tầm quan trọng chiến lược. Hoa Kỳ nhiều lần khẳng định ủng hộ một Việt Nam “mạnh, độc lập, tự cường và thịnh vượng” và mong muốn đưa quan hệ với Việt Nam lên một tầm mức mới.

II. KẾT QUẢ VÀ Ý NGHĨA CỦA CHUYẾN THĂM

1. Danh nghĩa chuyến thăm

Nhận lời mời của Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng, Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam từ ngày 10-11/9/2023.

2. Kết quả chuyến thăm

2.1. Các hoạt động chính

Tổng thống Joe Biden là Tổng thống Hoa Kỳ đầu tiên thăm cấp Nhà nước đến Việt Nam theo lời mời của Tổng Bí thư Đảng ta; đồng thời là Tổng thống Hoa Kỳ

¹ Đến nay, Hoa Kỳ là nước hỗ trợ nhiều vaccine nhất cho Việt Nam với tổng số 36 triệu liều.

² Năm 2020, Hoa Kỳ công bố khoản hỗ trợ 55 triệu USD thúc đẩy hợp tác phòng chống tội phạm xuyên quốc gia.

đầu tiên có cuộc gặp chính thức với cả 4 đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước ta trong một chuyến thăm, cụ thể:

- Dự Lễ đón cấp Nhà nước, hội đàm, cùng Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu với báo chí sau hội đàm và ra Tuyên bố chung chính thức xác lập quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện vì hòa bình, hợp tác và phát triển bền vững Việt Nam - Hoa Kỳ.

- Hội kiến và dự chiêu đãi cấp Nhà nước do Chủ tịch nước Võ Văn Thương chủ trì.

- Hội kiến và cùng Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính dự Hội nghị cấp cao Việt Nam - Hoa Kỳ về đổi mới sáng tạo và đầu tư.

- Hội kiến và cùng Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ chứng kiến Lễ trao tặng các kỷ vật chiến tranh giữa hai bên.

Ngoài ra, Tổng thống Joe Biden thăm và đặt hoa tại Phù điêu liên quan đến Thượng Nghị sĩ John McCain tại đường Thanh niên; chủ trì họp báo với báo chí Hoa Kỳ và truyền thông quốc tế.

2.2. Các nội dung chính trong trao đổi cấp cao

Lãnh đạo Đảng, Nhà nước ta và Tổng thống Biden nhất trí đánh giá tình hình quan hệ hai nước, khẳng định lại những nguyên tắc cơ bản định hướng cho quan hệ hai nước, trong đó có tôn trọng Hiến chương Liên hợp quốc, luật pháp quốc tế và thể chế chính trị, độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau; thống nhất phương hướng, biện pháp đã được nhất trí cụ thể hóa trong Tuyên bố chung xác lập quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện.

(i) Trong các trao đổi với Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và lãnh đạo chủ chốt, Tổng thống Biden phát biểu:

- Khẳng định Việt Nam là một “đất nước tuyệt vời”, một “cường quốc chủ chốt” tại một khu vực trọng yếu và vào một thời điểm quan trọng; một đối tác rất quan trọng của Hoa Kỳ; thể hiện sự khâm phục Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và lãnh đạo cấp cao Việt Nam đã lãnh đạo Nhân dân Việt Nam đi theo con đường đúng đắn, đạt nhiều kết quả cả về đối nội và đối ngoại trong nhiều thập kỷ qua. Nhân mạnh Hoa Kỳ nhất quán ủng hộ một Việt Nam “mạnh, độc lập, tự cường và thịnh vượng”.

- Điềm lại lịch sử quan hệ hai nước 50 năm qua, từ chiến tranh đến khi bình thường hóa, xác lập quan hệ Đối tác toàn diện vào năm 2013 và quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện nhân chuyến thăm Việt Nam lần này của Tổng thống Biden; bày tỏ sự ngưỡng mộ trước tầm nhìn chiến lược của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với

quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ³. Đánh giá cao vai trò và đóng góp của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và lãnh đạo cấp cao Việt Nam đối với quá trình hàn gắn, xây dựng lòng tin và thúc đẩy hợp tác giữa hai nước.

- Bày tỏ vui mừng khi hai nước xác lập quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện, “cấp độ cao nhất” trong hệ thống thứ bậc quan hệ đối tác của Việt Nam, phù hợp với thực tế triển khai quan hệ song phương và lợi ích của Nhân dân hai nước. Khẳng định chuyên thăm diễn ra vào “thời khắc lịch sử”, đánh dấu khởi đầu của một “kỷ nguyên vĩ đại” của quan hệ hai nước, góp phần xác lập khuôn khổ để quan hệ hai nước phát triển sâu rộng hơn nữa trong những thập kỷ tới. Cho rằng khuôn khổ quan hệ mới sẽ đóng góp cho hòa bình, an ninh và thịnh vượng tại một khu vực quan trọng hàng đầu của thế giới, tạo điều kiện để hai nước ứng phó ngày càng hiệu quả với các thách thức toàn cầu.

- Đề nghị lãnh đạo cấp cao Việt Nam chia sẻ về những ưu tiên của Việt Nam trong triển khai quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện với Hoa Kỳ thời gian tới. Từ góc độ ưu tiên của phía Hoa Kỳ, cho rằng, hai bên cần ưu tiên thúc đẩy các lĩnh vực: Quan hệ chính trị - ngoại giao, kinh tế thương mại, khoa học công nghệ, giao lưu nhân dân, quốc phòng - an ninh, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm tự do hàng hải - hàng không tại khu vực Châu Á - Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương.

- Về các lĩnh vực hợp tác cụ thể, Tổng thống Biden bày tỏ mong muốn duy trì đà hợp tác *kinh tế - thương mại - đầu tư* có lợi cho cả hai bên; đánh giá cao hai bên dành nguồn lực để thúc đẩy phát triển *khoa học - công nghệ* và những ngành công nghệ mới có tính then chốt, bao gồm xây dựng ngành công nghiệp bán dẫn; hoan nghênh hai bên đẩy mạnh hợp tác *giáo dục - đào tạo*, đầu tư phát triển lao động tay nghề cao, đặc biệt là trong khu vực khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học. Tổng thống Biden bày tỏ tự hào về những kết quả mà hai bên đã đạt được trong hợp tác *khắc phục hậu quả chiến tranh*, cụ thể là các hoạt động rà phá bom mìn, vật liệu nổ, tẩy độc da cam/dioxin, hỗ trợ người khuyết tật, tìm kiếm và xác minh hài cốt quân nhân Hoa Kỳ mất tích và bộ đội Việt Nam hy sinh trong chiến tranh; coi đây là minh chứng cho tinh thần quật cường của Nhân dân hai nước, vượt lên quá khứ đau thương để trân trọng và vun đắp cho hiện tại và tương lai.

- Về các vấn đề khu vực và quốc tế: Khẳng định chuyên thăm này không phải là để thách thức hay chống bất cứ bên thứ ba nào, mà là nhằm góp phần xây dựng cộng đồng quốc tế tốt đẹp hơn; nhấn mạnh Việt Nam và Hoa Kỳ cùng chia sẻ lợi ích mang tính nguyên tắc là bảo đảm cho khu vực an toàn, ổn định, tự do và thịnh vượng. Khẳng định Hoa Kỳ ủng hộ ASEAN đóng vai trò trung tâm tại khu vực, nỗ lực vì đoàn kết, thịnh vượng chung. Hoan nghênh Việt Nam đã đóng vai trò đi đầu trong nỗ lực chung ứng phó với biến đổi khí hậu; khẳng định Hoa Kỳ sẵn sàng hợp

³ Trong thư ngày 16/02/1946 gửi Tổng thống Hoa Kỳ Harry Truman, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định Việt Nam mong muốn có “quan hệ hợp tác đầy đủ với Hoa Kỳ”.

tác, cam kết huy động tài chính, công nghệ giúp Việt Nam phát triển năng lượng sạch; nhấn mạnh nguyên tắc tôn trọng luật pháp quốc tế trong vấn đề Biển Đông; mong Việt Nam hợp tác về Khuôn khổ kinh tế Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương vì thịnh vượng (IPEF), sớm đạt kết quả trên cả 4 trụ cột cả IPEF.

(ii) Lãnh đạo Đảng, Nhà nước ta chia sẻ về tình hình và thành tựu đổi mới của Việt Nam, về đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa dạng hóa, đa phương hóa, chính sách quốc phòng “bốn không”⁴; hoan nghênh tăng cường quan hệ hợp tác với Hoa Kỳ trên toàn bộ các trụ cột, đồng thời nhấn mạnh sẵn sàng tăng cường quan hệ chính trị để củng cố nền tảng ổn định, lâu dài.

- Kế thừa thành tựu và duy trì đà phát triển của quan hệ kinh tế, thương mại và đầu tư, mở cửa thị trường; đề nghị Hoa Kỳ có cam kết chính trị mạnh mẽ và bước đi cụ thể để sớm công nhận Việt Nam có nền kinh tế thị trường.

- Mở ra các lĩnh vực hợp tác đột phá mới: Khoa học công nghệ, kinh tế số, kinh tế xanh, giáo dục và đào tạo.

- Đề nghị Hoa Kỳ tăng cường các hoạt động hỗ trợ giải quyết hậu quả chiến tranh.

2.3. Tuyên bố chung

Tuyên bố chung khẳng định một lần nữa những nguyên tắc lớn trong quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ; Hoa Kỳ ủng hộ và hỗ trợ triển khai các ưu tiên, đột phá chiến lược trong phát triển kinh tế của Việt Nam⁵ đã được đề ra tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII. Theo đó:

- Hai bên tiếp tục làm sâu sắc hơn nữa quan hệ chính trị - ngoại giao và thúc đẩy trao đổi đoàn, tiếp xúc thường xuyên ở tất cả các cấp nhằm tăng cường hiểu biết lẫn nhau, xây dựng và củng cố lòng tin chính trị; thúc đẩy hơn nữa quan hệ trên kênh đảng và các cơ quan lập pháp hai nước, trong đó khuyến khích đối thoại, trao đổi kinh nghiệm và thảo luận về các ưu tiên của mỗi bên.

- Hai bên tái khẳng định hợp tác kinh tế - thương mại - đầu tư và tăng trưởng kinh tế bao trùm dựa trên đổi mới sáng tạo đóng vai trò nền tảng cốt lõi và động lực quan trọng của quan hệ song phương. Hoa Kỳ hoan nghênh những bước tiến quan trọng về cải cách kinh tế dựa trên thị trường của Việt Nam; khẳng định cam kết chính trị cấp cao nhất về việc đẩy nhanh quá trình xem xét để tiến tới công nhận Quy chế kinh tế thị trường của Việt Nam.

- Hai bên quyết định đẩy mạnh hợp tác về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực số, coi đây là đột phá mới của quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện. Hoa Kỳ khẳng định cam kết tăng cường hỗ trợ Việt Nam đào tạo và phát

⁴ Không tham gia liên minh quân sự; Không liên kết với nước này để chống nước kia; Không cho nước ngoài đặt căn cứ quân sự hoặc sử dụng lãnh thổ để chống lại nước khác; Không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế.

⁵ Hoàn thiện thể chế, phát triển nguồn nhân lực và xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ.

triển lực lượng lao động công nghệ cao. Đồng thời, đưa ra nhiều cam kết tăng cường hỗ trợ phát triển, bao gồm phát triển hạ tầng, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Hai bên phối hợp trong các lĩnh vực thích ứng liên ngành với biến đổi khí hậu tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long và đồng bằng Sông Hồng. Hoa Kỳ ủng hộ nỗ lực tăng cường sản xuất năng lượng sạch của Việt Nam và cam kết hỗ trợ tài chính, công nghệ giúp Việt Nam thực hiện các cam kết quốc tế về khí hậu. Đồng thời, khẳng định sẽ tăng cường phối hợp bảo đảm an ninh y tế như ngăn ngừa, phát hiện và ứng phó với các đại dịch, các nguy cơ dịch bệnh toàn cầu khác.

- Hai nhà lãnh đạo hoan nghênh sự hợp tác chặt chẽ hai nước trong khắc phục hậu quả chiến tranh, coi đây là ưu tiên trong quan hệ hai nước.

- Hai nhà lãnh đạo hoan nghênh sự gia tăng mạnh mẽ các hoạt động giao lưu nhân dân hai nước; dự định tăng cường hợp tác giữa các bang của Hoa Kỳ và các tỉnh, thành phố của Việt Nam theo hướng thực chất, hiệu quả.

- Đối với các vấn đề an ninh - quốc phòng, quyền con người, phía Hoa Kỳ nhất trí đề cập theo những nguyên tắc chung mà hai bên đã thống nhất hoặc theo nội dung của các Tuyên bố chung trước đây.

- Chia sẻ quan điểm đối với một số vấn đề khu vực và quốc tế phù hợp với quan điểm của Việt Nam, không ảnh hưởng đến quan hệ đối ngoại với các đối tác liên quan.

2.4. Nhân chuyến thăm, phía Hoa Kỳ đã phối hợp với Việt Nam tổ chức Hội nghị cấp cao về Đầu tư và Đổi mới sáng tạo với sự tham gia của nhiều doanh nghiệp hàng đầu Hoa Kỳ và Việt Nam về công nghệ và tài chính. Trong dịp này, doanh nghiệp hai bên đã ký kết, tuyên bố một số thỏa thuận và kế hoạch kinh doanh quan trọng trong lĩnh vực thương mại hàng không, cung cấp tài chính, thiết lập đối tác và đầu tư trực tiếp về công nghệ mới, trị giá trên 10 tỷ USD...

3. Dư luận về chuyến thăm

Chuyến thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam của Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden là chủ đề được quan tâm cao trong dư luận báo chí trong nước, báo chí quốc tế:

(i) Báo chí Việt Nam đưa tin toàn diện, rộng rãi với nhiều hình thức phong phú về quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ, về chuyến thăm và việc nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược toàn diện vì hòa bình, hợp tác và phát triển bền vững, thể hiện vị thế, vai trò, thành tựu đối ngoại của đất nước dưới sự lãnh đạo sáng suốt, tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam. Các tin, bài thể hiện sự kỳ vọng việc hai nước nâng cấp quan hệ sẽ tạo những điều kiện quan trọng để Việt Nam tăng cường quan hệ với Hoa Kỳ, một cường quốc thế giới, thúc đẩy các ngành sản xuất mới, thương mại và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu. Đặc biệt, các bài viết nhấn mạnh chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống Hoa Kỳ *cho thấy vai trò và vị thế của Việt Nam*

trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ, uy tín của Đảng Cộng sản Việt Nam và Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, thể hiện rõ đường lối đối ngoại nhất quán của Việt Nam là độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng.

Báo chí truyền thông trong nước cũng phản ánh khách quan ý kiến đánh giá tích cực của các chính trị gia, chuyên gia, nhà quan sát trong, ngoài nước; suy nghĩ, tình cảm của người dân về lịch sử và triển vọng quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ. Qua đó cho thấy niềm vui mừng, phấn khởi của Nhân dân trước sự phát triển, vị thế, uy tín của Việt Nam và quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ; niềm tự hào và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, vào chủ trương, đường lối đối ngoại của đất nước và uy tín quốc tế của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Bên cạnh đó là các hình ảnh thể hiện sự đón tiếp trang trọng, hiếu khách, hữu nghị của Việt Nam dành cho Tổng thống Joe Biden và Đoàn đại biểu cấp cao Hoa Kỳ; tin, bài về một số hoạt động bên lề đã góp phần quảng bá hình ảnh một Việt Nam phát triển, thân thiện, mến khách và an toàn tới cộng đồng quốc tế.

(ii) Truyền thông Hoa Kỳ và các hãng thông tấn, báo chí lớn, uy tín trên thế giới dành sự quan tâm cao, chú ý đặc biệt đến chuyến thăm với các tuyến tin, bài, hình ảnh cập nhật thông tin liên tục. Báo chí quốc tế cơ bản đưa tin tích cực về chuyến thăm, nội dung thông tin rộng rãi, toàn diện và đậm nét, trong đó đặc biệt nhấn mạnh việc hai bên nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược toàn diện, đánh giá cao tầm quan trọng của Việt Nam trên trường quốc tế. Rất nhiều nhận định, bình luận tích cực được báo chí, truyền thông Hoa Kỳ và quốc tế trích dẫn, nhấn mạnh như về mặt lịch sử, đây là chuyến thăm Việt Nam “có ý nghĩa lớn lao nhất từ trước đến nay của một tổng thống Hoa Kỳ”, chuyến thăm “được coi là một thời khắc lịch sử trong quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ”, Hoa Kỳ giờ đây coi Việt Nam là một “đối tác quan trọng trong khu vực”. Báo chí quốc tế cũng dẫn lời Tổng thống Joe Biden khẳng định Việt Nam là “một đối tác quan trọng trong một thời điểm quan trọng”, “hai nước có vô vàn cơ hội hợp tác” trong trao đổi với Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng; khẳng định những nỗ lực của hai nước vượt qua “quá khứ đau thương do chiến tranh gây nên” tại buổi phát biểu chung với báo chí sau Hội đàm, dẫn lời Tổng thống Joe Biden nhấn mạnh mục đích của chuyến thăm “không nhằm tuyên bố “chiến tranh lạnh” hay làm tổn thương Trung Quốc” mà là để đóng góp vào ổn định của khu vực và thế giới thông qua việc củng cố quan hệ với Việt Nam và các nước ASEAN. Truyền thông Hoa Kỳ đánh giá đây là chuyến thăm quan trọng nhất của các tổng thống Hoa Kỳ đến Việt Nam, là “bước đột phá”, “bước nhảy vọt”, “là diễn biến hệ trọng, đáng chú ý trong quan hệ hai nước”, là bước đi “thực dụng”, “hợp lý”, “đúng đắn” của Việt Nam.

(iii) Báo chí các nước trong khu vực quan tâm đưa tin về chuyến thăm. Trong đó, nhìn chung, nội dung thông tin trên báo chí chính thống của Trung Quốc nhận

định việc nâng cấp quan hệ song phương của Việt Nam với Hoa Kỳ sẽ không ảnh hưởng đến Trung Quốc, cho rằng Việt Nam và Trung Quốc là hai nền kinh tế rất quan trọng ở khu vực mà quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ không thể thay thế được; đánh giá việc Việt Nam muốn duy trì cân bằng trong quan hệ với cả Trung Quốc và Hoa Kỳ là “có thể hiểu được” và “không thể chỉ trích được”. Báo chí Trung Quốc cho rằng “*chính sách ngoại giao cân bằng nước lớn mới phù hợp nhất với lợi ích quốc gia của Việt Nam*”; Việt Nam và Hoa Kỳ nâng cấp quan hệ chủ yếu về kinh tế, khoa học - công nghệ và “*Việt Nam không bị cuốn vào tập hợp lực lượng chống Trung Quốc*”, “*không có nghĩa Việt Nam ngã sang phía Hoa Kỳ*”.

4. Về ý nghĩa của chuyến thăm và việc nâng cấp quan hệ hai nước

4.1. Ý nghĩa đối với quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ

Trước hết, việc Tổng thống Hoa Kỳ thực hiện chuyến thăm cấp Nhà nước theo lời mời của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã thể hiện rõ việc Hoa Kỳ công nhận và tôn trọng thể chế chính trị của Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và của đồng chí Tổng Bí thư. Từng đảm nhận nhiều cương vị khác nhau trong chính quyền Hoa Kỳ, cá nhân Tổng thống Joe Biden luôn dành nhiều thiện chí, tình cảm và ủng hộ mỗi quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ. Ông cho biết bản thân là một người ủng hộ mạnh mẽ việc chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam khi quyết định tranh cử thượng nghị sĩ năm 1972. Tổng thống Joe Biden đã gửi thư (tháng 6/2023) mời Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng sớm thăm Hoa Kỳ, sớm quyết định cử các đoàn Bộ trưởng và quan chức cấp cao để chuẩn bị cho chuyến thăm Việt Nam, đáp ứng nhiều đề nghị của Việt Nam, với những động thái rất có ý nghĩa, thể hiện sự tôn trọng và mong muốn thúc đẩy quan hệ nhiều mặt với Việt Nam.

Thứ hai, việc ta đón Tổng thống Biden và xác lập quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện vì hòa bình, hợp tác và phát triển bền vững với Hoa Kỳ là *sự kiện đối ngoại mang tính lịch sử*, góp phần khẳng định rõ các nguyên tắc căn bản của quan hệ hai nước và hiện thực hóa tầm nhìn, mục tiêu mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, các thế hệ lãnh đạo Việt Nam và Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã dày công thúc đẩy trong nhiều thập kỷ, trong đó có chủ trương “gác lại quá khứ, vượt qua khác biệt, phát huy tương đồng, hướng tới tương lai”, tăng cường quan hệ với Hoa Kỳ trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, tôn trọng thể chế chính trị của nhau.

Thứ ba, tạo bước phát triển mới về hợp tác kinh tế, đột phá về khoa học công nghệ. Với cam kết ủng hộ một Việt Nam “mạnh, độc lập, tự cường và thịnh vượng” bằng các hành động cụ thể, Hoa Kỳ bày tỏ sẵn sàng đáp ứng hơn nữa lợi ích của Việt Nam trên nhiều lĩnh vực, trong đó có việc hỗ trợ thực hiện các khâu đột phá chiến lược phục vụ phát triển⁶ của ta; mở rộng hợp tác trong các lĩnh vực tiềm năng mà ta có nhu cầu.

⁶ Nhất là hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực và phát triển hạ tầng cơ sở, chia sẻ kinh nghiệm quản lý; đáp ứng tích cực hơn một số yêu cầu khác của ta như đẩy nhanh tiến trình công nhận Quy chế kinh tế thị trường của Việt Nam, mở

Chuyên thăm góp phần tạo đà mới, tạo khuôn khổ rộng lớn hơn nữa cho phát triển quan hệ với Hoa Kỳ để khai thác tối đa tiềm năng quan hệ, gia tăng hợp tác, tranh thủ nguồn lực, thế mạnh của Hoa Kỳ, đặc biệt về kinh tế, thương mại, đầu tư, khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, phù hợp với các yêu cầu của đất nước ta trong phân đấu thực hiện các mục tiêu phát triển đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII đề ra tới năm 2030 và 2045. Cụ thể, chuyên thăm góp phần thúc đẩy hai bên triển khai hiệu quả hợp tác kinh tế - thương mại - đầu tư song phương để tạo thêm động lực cho tổng thể quan hệ song phương; duy trì cán cân thương mại hài hòa, bền vững, cùng có lợi và tạo thuận lợi cho các hoạt động đầu tư, sản xuất của doanh nghiệp mỗi nước tại nước kia; thúc đẩy việc Việt Nam tham gia chuỗi cung ứng của Hoa Kỳ tại khu vực và trên thế giới; hiện thực hóa triển vọng hợp tác trong các lĩnh vực mới mà hai bên cùng có lợi ích như kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi năng lượng, sản xuất chip bán dẫn.

Thông qua chuyên thăm, hai bên tiếp tục tăng cường hiệu quả phối hợp tại các cơ chế quan trọng như Liên hợp quốc, APEC, WTO, trong quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện ASEAN - Hoa Kỳ và Đối tác Mê Công - Hoa Kỳ, IPEF, cũng như trong các vấn đề quốc tế và khu vực như Biển Đông, phát triển bền vững tại tiểu vùng Mê Công, đảm bảo chuỗi cung ứng, ứng phó với biến đổi khí hậu, dịch bệnh...

Thứ tư, ta có điều kiện để hạn chế những mặt tiêu cực trong quan hệ hai nước cũng như với các đối tác khác; nâng cao hiệu quả đấu tranh với những âm mưu, hành động can thiệp nội bộ của ta; giảm thiểu những biện pháp hạn chế thương mại bất lợi cho ta.

4.2. Ý nghĩa tổng thể trong triển khai đường lối đối ngoại Việt Nam

Với việc thiết lập quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện vì hòa bình, hợp tác và phát triển với Hoa Kỳ, đến nay, Việt Nam đã thiết lập được mạng lưới 33 đối tác có quan hệ Đối tác toàn diện trở lên⁷. *Lần đầu tiên, Việt Nam có quan hệ Đối tác chiến lược trở lên với toàn bộ 5 nước Ủy viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc (Trung Quốc, Nga, Hoa Kỳ, Anh và Pháp)*. Thực tế này tạo những điều kiện thuận lợi quan trọng cho việc thực hiện các mục tiêu gìn giữ môi trường hoà bình, tranh thủ các nguồn lực cho công cuộc phát triển, đồng thời phản ánh sự coi trọng của các nước lớn và cộng đồng quốc tế đối với cơ đồ, tiềm lực, vị thế, uy tín quốc tế và đường lối đối ngoại của đất nước ta.

Việc xác lập quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện vì hòa bình, hợp tác và phát triển bền vững với Hoa Kỳ nằm trong tổng thể chủ trương của Đảng, Nhà nước ta

cửa thị trường cho các mặt hàng xuất khẩu mới của ta, tạo điều kiện để Việt Nam tham gia chuỗi cung ứng của Hoa Kỳ tại khu vực.

⁷ Trong đó có quan hệ đặc biệt với Lào, Campuchia, quan hệ Đối tác hợp tác chiến lược toàn diện với Trung Quốc (2008) và Đối tác chiến lược toàn diện với Nga (2012), Ấn Độ (2016), Hàn Quốc (2022) và Hoa Kỳ (2023) cùng các khuôn khổ quan hệ Đối tác chiến lược với nhiều đối tác lớn, đối tác quan trọng khác như Indonesia, Thái Lan, Phillipines, Singapore, Anh, Pháp, Đức, Tây Ban Nha, Italia...

thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về triển khai đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, đa dạng hóa, đa phương hóa, đưa quan hệ với các đối tác đi vào chiều sâu, ổn định, tiếp nối truyền thống, bản sắc ngoại giao Việt Nam; phù hợp với truyền thống hòa bình, hữu nghị, nhân văn của dân tộc ta, có ý nghĩa quan trọng như:

- **Thứ nhất**, góp phần khẳng định mạnh mẽ tính đúng đắn của đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, đa dạng hóa, đa phương hóa, kiên trì chính sách quốc phòng “bốn không” và của trường phái “ngoại giao cây tre” của Việt Nam.

Cùng với việc thúc đẩy quan hệ hợp tác với Hoa Kỳ, ta tiếp tục nâng tầm, đưa quan hệ với các nước láng giềng, các đối tác lớn, quan trọng đi vào chiều sâu. Quan hệ *Đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Trung Quốc* được củng cố, tiếp tục đà phát triển ổn định, tích cực, tin cậy chính trị gia tăng, hợp tác toàn diện trên các lĩnh vực, thông qua các hoạt động trao đổi, tiếp xúc cấp cao và các cấp⁸. Nổi bật là chuyến thăm có ý nghĩa lịch sử của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng (30/10-01/11/2022). Ta tiếp tục chuẩn bị cho các chuyến thăm Trung Quốc của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước ta và tích cực thúc đẩy chuyến thăm Việt Nam của lãnh đạo Đảng, Nhà nước Trung Quốc dự kiến trong năm 2023. *Quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào và Việt Nam - Campuchia* tiếp tục được củng cố, có những bước phát triển tích cực trên tất cả các mặt. Ta đã tổ chức tốt các Năm Đoàn kết Hữu nghị, Cuộc gặp cấp cao của Lãnh đạo Đảng, đặc biệt là cuộc gặp Cấp cao mới đây giữa đồng chí Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam, Tổng Bí thư Đảng Nhân dân Cách mạng Lào và Chủ tịch Đảng Nhân dân Campuchia (ngày 06/9/2023).

Quan hệ với *các nước ASEAN* tiếp tục được thúc đẩy toàn diện, thực chất với các tiếp xúc song phương cấp cao và các hoạt động trong khuôn khổ ASEAN và Tiểu vùng sông Mê Công. Quan hệ với *Nhật Bản, Nga, Ấn Độ, Australia* tiếp tục được tăng cường về chất, trong tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, quân sự. Ta và *Hàn Quốc* đã xác lập quan hệ lên Đối tác chiến lược toàn diện vào năm 2022. Quan hệ với *các nước châu Âu*, nhất là các đối tác chủ chốt trong EU được thúc đẩy, các vấn đề tồn tại đang từng bước được tháo gỡ.

- **Thứ hai**, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc, thúc đẩy quan hệ đối ngoại rộng mở của ta với các đối tác, góp phần củng cố cục diện đối ngoại thuận lợi phục vụ phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc, tận dụng các cơ hội mới về hợp tác phát triển, đặc biệt là các lĩnh vực như chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, công nghệ cao, công nghệ bán dẫn, đào tạo nhân lực chất lượng cao và trong ứng phó với các thách thức toàn cầu như biến đổi khí hậu, dịch bệnh... Trên cơ sở đó, góp phần thúc

⁸ Các chuyến thăm Trung Quốc của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng (2015, 2017); Chủ tịch nước Trần Đại Quang (2017), Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc (9/2016), Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân (2019). Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính (tháng 6/2023).

đẩy mạnh mẽ việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030 và 2045 theo Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII.

- *Thứ ba*, nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam ở khu vực và quốc tế, gia tăng vai trò, vị trí của Việt Nam trong chính sách đối ngoại của các đối tác quan trọng. Việc tăng cường quan hệ với Hoa Kỳ trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, tôn trọng thể chế chính trị của nhau, kiên trì thực hiện chính sách quốc phòng “bốn không” góp phần đóng góp vào hòa bình, ổn định tại khu vực và trên thế giới.

III. PHƯƠNG HƯỚNG TRIỂN KHAI THỜI GIẠN TỐI

Quan hệ đối ngoại rộng mở và vị thế của Việt Nam ngày càng gia tăng trên trường quốc tế sẽ tạo thêm thế và điều kiện thuận lợi cho đất nước ta trong việc tiếp tục thúc đẩy quan hệ với các nước lớn, đối tác quan trọng, thu hút tối đa nguồn lực bên ngoài cho phục vụ phát triển đất nước, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030 và 2045, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Trên cơ sở tiếp tục nhất quán triển khai đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa dạng hóa, đa phương hóa, hòa bình, hợp tác và phát triển, kiên trì chính sách quốc phòng “bốn không” và nhằm tiếp tục củng cố, phát triển các mối quan hệ với các đối tác quan trọng, trong đó có quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam – Hoa Kỳ, các ban, bộ, ngành, đoàn thể và các địa phương cần tập trung triển khai một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

(i) Đẩy mạnh cụ thể hóa triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII và các văn kiện về đối ngoại của Đảng, Nhà nước nhằm củng cố và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, cục diện đối ngoại thuận lợi để phát triển; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc; nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của đất nước; quán triệt quan điểm về việc thúc đẩy quan hệ với các đối tác, đồng thời kiên quyết đấu tranh với các đối tượng có hành động tổn hại lợi ích quốc gia - dân tộc của đất nước ta.

(ii) Tiếp tục triển khai đồng bộ quan hệ đối ngoại, đưa quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ nói riêng, với các đối tác khác nói chung tiếp tục đi vào chiều sâu, ổn định, hiệu quả, thực chất, gia tăng tin cậy chính trị và đan xen lợi ích. Đặc biệt là với các nước láng giềng, các nước lớn, đối tác quan trọng, các nước bạn bè truyền thống; tiếp tục nỗ lực cụ thể hóa các cam kết, thỏa thuận giữa Việt Nam và các đối tác trong khuôn khổ các hoạt động đối ngoại cấp cao.

(iii) Nghiên cứu, quán triệt nghiêm túc, sâu sắc, đầy đủ nội dung các trao đổi cấp cao đạt được trong chuyến thăm, nhất là nội dung Tuyên bố chung. Chủ động thiết lập quan hệ với các đối tác Hoa Kỳ, xây dựng lộ trình, các chương trình, kế hoạch, đề án theo chức năng, nhiệm vụ, địa bàn nhằm cụ thể hoá các nội dung cam

kết giữa hai nước, phù hợp với quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, quy định của Nhà nước và pháp luật Việt Nam, đem lại lợi ích thiết thực cho Nhân dân, phục vụ hiệu quả các mục tiêu chiến lược mà Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII đã đề ra.

(iv) Tận dụng hiệu quả và thiết thực các khuôn khổ quan hệ mới để huy động các nguồn lực chất lượng cao cho phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện phương châm lấy người dân, địa phương và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; thúc đẩy các lĩnh vực ưu tiên của ta như tiếp cận, mở rộng thị trường, thu hút đầu tư, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng, công nghệ cao, công nghệ bán dẫn, nguồn nhân lực chất lượng cao...; nghiên cứu khả năng tham gia các sáng kiến, dự án hợp tác của các nước, đối tác trong khu vực phù hợp với lợi ích, điều kiện và khả năng tham gia của ta

(v) Tiếp tục đẩy mạnh thông tin tuyên truyền dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú về đường lối đối ngoại của Đảng, nỗ lực tăng cường hiệu quả quan hệ với các đối tác quan trọng; ý nghĩa, kết quả của chuyến thăm; hiệu quả thiết thực của các nội dung được hai bên nhất trí trong Tuyên bố chung, của việc nâng cấp quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ lên Đối tác chiến lược toàn diện vì hoà bình, hợp tác và phát triển bền vững; triển vọng quan hệ hợp tác song phương. Tiếp tục theo dõi, nắm bắt diễn biến tình hình dư luận trong nước, dư luận quốc tế để chủ động định hướng công tác thông tin tuyên truyền, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch. Qua đó, tạo đồng thuận xã hội, thống nhất nhận thức ở tất cả các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân; tranh thủ sự ủng hộ của cộng đồng, bạn bè quốc tế đối với Đảng, Nhà nước và Nhân dân Việt Nam, đường lối đối ngoại của Việt Nam, quan hệ của Việt Nam với các đối tác quan trọng, trong đó có mối quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ./.